

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH VIETTEL
VIETTEL CONSTRUCTION
JOINT STOCK CORPORATION**

Số/No.: 28 /CBTT-VCC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
*Independence - Freedom - Happiness***

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026
Hanoi, July 30, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/*Organization name:* TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL/VIETTEL CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION

- Mã chứng khoán/*Securities Symbol:* CTR

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* Số 1 Giang Văn Minh, Phường Giảng Võ, Hà Nội/ *No.1 Giang Van Minh Street, Giang Vo Ward, Hanoi.*

- Điện thoại/ *Telephone:* 086.208.1111

- E-mail: ir.viettelconstruction@viettel.com.vn.

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Báo cáo phát triển bền vững năm 2025

The 2025 Sustainable Development Report.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn <https://viettelconstruction.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>.

This information was published on the company's website on July 30, 2026, as in the link <https://viettelconstruction.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./*

Nơi nhận/Recipient:

- Như trên/ *As above;*
- Lưu/ *Archived by:* VPHĐQT. Anh03.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người ủy quyền công bố thông tin
Party authorized to disclose information.

TUO.TỔNG GIÁM ĐỐC

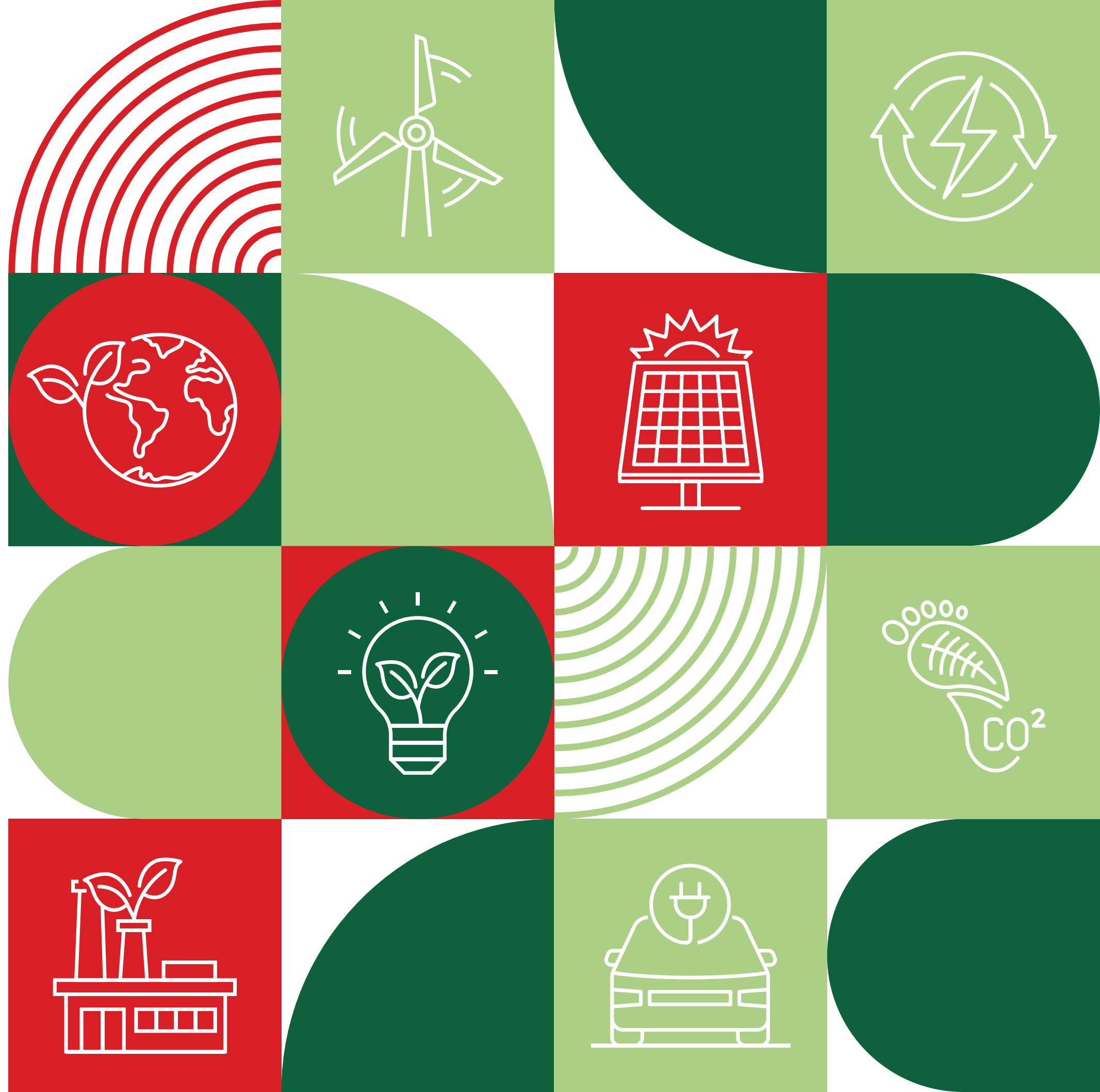
Nguyễn Ngọc Ánh



BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2025

Cùng hoạt động hướng tới tương lai



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	DIỄN GIẢI
Viettel Construction/VCC	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel
TCT	Tổng Công ty
HĐQT	Hội đồng quản trị
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
BGD	Ban Giám đốc
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TTKD	Trung tâm kinh doanh
VHKT	Vận hành khai thác
GP&DVKT	Giải pháp và Dịch vụ kỹ thuật
TTHT	Trung tâm hạ tầng
CNTT	Công nghệ thông tin
XDDD	Xây dựng dân dụng
CSKH	Chăm sóc khách hàng

TỪ VIẾT TẮT	DIỄN GIẢI
B2B	Khách hàng doanh nghiệp
B2C	Khách hàng cá nhân
PTBV	Phát triển bền vững
BĐKH	Biến đổi khí hậu
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
MPĐ	Máy phát điện
QTRR	Quản trị rủi ro
VHDN	Văn hóa doanh nghiệp
CBNV	Cán bộ nhân viên
NLĐ	Người lao động
SQ	Sỹ quan
QNCN	Quân nhân chuyên nghiệp
CNVQP	Công nhân viên quốc phòng

TỪ VIẾT TẮT	DIỄN GIẢI
NVKT	Nhân viên kỹ thuật
TNLĐ	Tai nạn lao động
BNN	Bệnh nghề nghiệp
BHXXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
KPCĐ	Kinh phí công đoàn
OEM	Nhà sản xuất thiết bị gốc
SKYT	Sáng kiến ý tưởng
DAS	Hệ thống phủ sóng di động tòa nhà
NLMT	Năng lượng mặt trời
ROA	Tỷ số lợi nhuận ròng trên tài sản
ROE	Tỷ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu



NỘI DUNG BÁO CÁO

PHẦN I: THÔNGIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TỔNG QUAN VỀ TỔNG CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH VIETTEL -----	04
Thông điệp của Chủ tịch HĐQT -----	05
Thông điệp của Tổng Giám đốc -----	06
Tổng quan báo cáo phát triển bền vững -----	07
Giới thiệu về Viettel Construction -----	08
01. Thông tin chung -----	08
02. Tâm nhìn, sứ mệnh -----	08
03. Quá trình hình thành và phát triển -----	09
04. Chuỗi cung ứng -----	10
05. Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 -----	10
06. Các con số ấn tượng, nổi bật năm 2025 -----	11
07. Các giải thưởng đạt được -----	12
Chiến lược và quản trị phát triển bền vững -----	15
01. Chiến lược PTBV -----	16
02. Quản trị PTBV -----	18
03. Quản trị rủi ro -----	19
04. Tuân thủ pháp luật -----	23
05. Đạo đức và chính trực -----	24
06. Gắn kết các bên liên quan -----	24

07. Các chủ đề trọng yếu gắn liền với 17 mục tiêu PTBV -----	25
PHẦN II: HIỆU QUẢ TRÊN CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU -----	26
Khía cạnh hiệu quả kinh tế -----	27
01. Giá trị trực tiếp được tạo ra: Doanh thu, chi phí, đầu tư -----	27
02. Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu -----	27
03. Hỗ trợ tài chính nhận được từ Chính phủ (thuế, trợ cấp, BHXH,...) -----	28
Sự hiện diện của thị trường -----	29
01. Tỷ lệ của mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng -----	29
02. Tỷ lệ thành viên ban lãnh đạo được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương -----	29
Tác động kinh tế gián tiếp -----	30
01. Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ -----	30
02. Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu -----	30
Thông lệ mua sắm -----	31
Năng lượng -----	31
01. Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ -----	31
02. Giảm nhu cầu năng lượng của các sản phẩm và dịch vụ -----	32
Tuân thủ về môi trường -----	33
01. Quản lý chất thải -----	33

02. Quản lý phát thải khí nhà kính -----	34
03. Mục tiêu về môi trường -----	34
Việc làm -----	35
01. Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc -----	35
02. Nghỉ việc -----	35
03. Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian -----	35
04. Nghỉ thai sản -----	36
Mối quan hệ lao động/quản lý -----	37
An toàn và sức khỏe nghề nghiệp -----	37
Giáo dục và đào tạo -----	38
Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng -----	38
Lao động trẻ em -----	39
Chính sách công -----	39
Sức khỏe và an toàn của khách hàng -----	40
01. Sự hài lòng của khách hàng -----	40
02. Giải quyết yêu cầu/khiếu nại của khách hàng -----	40
Tiếp thị và nhãn hiệu -----	41
Quyền bảo mật thông tin khách hàng -----	41
Tuân thủ về kinh tế, xã hội -----	41

PHẦN 1

THÔNG DIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỔNG QUAN VỀ TỔNG CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH VIETTEL

Viettel

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác và Quý vị,

Trên hành trình gần ba thập kỷ hình thành và phát triển, Viettel Construction đã không ngừng mở rộng vai trò từ một đơn vị xây lắp hạ tầng viễn thông truyền thống trở thành doanh nghiệp đa ngành trong lĩnh vực hạ tầng số, xây dựng dân dụng, năng lượng tái tạo và vận hành công trình. Dù ở bất kỳ lĩnh vực nào, chúng tôi luôn kiên định một nguyên tắc xuyên suốt: tăng trưởng phải song hành với trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và quản trị minh bạch.

Phát triển bền vững đã trở thành một yêu cầu tất yếu trong chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp, đặc biệt đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hạ tầng - xây dựng, nơi tác động đến kinh tế, xã hội và môi trường là sâu rộng và lâu dài. Đối với Viettel Construction, phát triển bền vững không chỉ là cam kết, mà là nguyên tắc xuyên suốt trong quản trị, điều hành và tổ chức thực thi.

Hội đồng Quản trị xác định, phát triển bền vững là trụ cột chiến lược trong định hướng dài hạn của Tổng Công ty. Các yếu tố ESG không chỉ được tích hợp trong hệ thống quản trị, hoạch định chiến lược và kiểm soát rủi ro, mà còn được cụ thể hóa bằng các mục tiêu đo lường rõ ràng, gắn với hiệu quả hoạt động và lợi ích của các bên liên quan. Chúng tôi đặc biệt chú trọng đến quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực cao, đảm bảo kỷ luật, liêm chính và minh bạch. Những giá trị đã làm nên uy tín của thương hiệu Viettel Construction.

Trong lĩnh vực quản trị, Viettel Construction tiếp tục củng cố mô hình quản trị theo chuẩn mực cao, bảo đảm tính minh bạch, kỷ luật, liêm chính và trách nhiệm giải trình. Hội đồng Quản trị tăng cường giám sát việc tuân thủ pháp luật, quản trị rủi ro, an toàn chất lượng trong toàn bộ chuỗi hoạt động, đồng thời thúc đẩy việc công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo các thông lệ báo cáo bền vững quốc tế, trong đó có bộ tiêu chuẩn GRI.

Về định hướng dài hạn, Hội đồng Quản trị nhất quán quan điểm tăng trưởng phải đi đôi với hiệu quả và bền vững. Các quyết định đầu tư, mở rộng lĩnh vực hoạt động từ xây dựng dân dụng, hạ tầng số đến năng lượng tái tạo, đều được đánh giá trên nhiều chiều: hiệu quả kinh tế, tác động môi trường, trách nhiệm xã hội và năng lực quản trị. Đây là nền tảng để Viettel Construction duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, đồng thời kiểm soát tốt rủi ro và chi phí dài hạn.

Hội đồng Quản trị tin tưởng rằng, với nền tảng quản trị vững chắc, đội ngũ nhân sự tận tâm và tinh thần dám nhận việc khó, Viettel Construction sẽ tiếp tục đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành hạ tầng, đồng thời tạo ra giá trị bền vững cho xã hội và các thế hệ tương lai.

Đại tá Đỗ Mạnh Hùng
Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty





THÔNG điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác và Quý vị,

Trong bối cảnh kinh tế xã hội nhiều biến động, yêu cầu về chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và phát triển bền vững đang đặt ra những thách thức chưa từng có đối với cộng đồng doanh nghiệp. Với Viettel Construction, đây không chỉ là thách thức, mà còn là cơ hội để tái định vị năng lực, nâng cao chất lượng tăng trưởng và khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực hạ tầng.

Phát triển bền vững tại Viettel Construction được triển khai một cách thực chất, bắt đầu từ hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày. Chúng tôi tập trung tối ưu hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm phát thải trong thi công và vận hành công trình, mở rộng các giải pháp năng lượng tái tạo, đồng thời ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu suất, an toàn và chất lượng dịch vụ cho khách hàng.

Con người luôn là trung tâm trong chiến lược phát triển bền vững của Tổng Công ty. Viettel Construction không ngừng đầu tư cho nguồn nhân lực, xây dựng môi trường làm việc kỷ luật, chuyên nghiệp nhưng nhân văn; đề cao đào tạo, an toàn lao động và phát triển năng lực dài hạn cho hơn 11.000 cán bộ nhân viên trên toàn quốc. Chúng tôi tin rằng, sự phát triển của doanh nghiệp chỉ thực sự bền vững khi mỗi người lao động được trao cơ hội phát triển, được bảo vệ và được tự hào về giá trị mình tạo ra.

Song song với đó, Viettel Construction cam kết đồng hành cùng cộng đồng và xã hội thông qua các công trình hạ tầng thiết yếu, các giải pháp năng lượng sạch cho hộ gia đình và doanh nghiệp, cũng như các hoạt động an sinh xã hội mang tính dài hạn. Mỗi công trình chúng tôi thực hiện không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, mà còn hướng tới việc nâng cao chất lượng sống và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội bền vững.

Báo cáo Phát triển bền vững là một phần trong nỗ lực minh bạch hóa và chuẩn hóa hoạt động quản trị của Viettel Construction theo các thông lệ tiên tiến. Đây cũng là lời khẳng định mạnh mẽ cho tinh thần **“Always Say Yes”**, sẵn sàng nhận trách nhiệm, chủ động thích ứng và kiên định theo đuổi những mục tiêu dài hạn vì lợi ích chung.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự đồng hành của các bên liên quan, Viettel Construction sẽ tiếp tục vững bước trên con đường phát triển bền vững, đóng góp tích cực cho nền kinh tế, cho cộng đồng và cho một tương lai xanh, thịnh vượng hơn.

Đại tá Phạm Đình Trường
Tổng Giám đốc Tổng Công ty

▶▶▶ TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo PTBV của Viettel Construction được xây dựng dựa trên bộ tiêu chuẩn của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative). Đây là chuẩn mực báo cáo mới nhất và được công nhận rộng rãi cho báo cáo PTBV, nhằm tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Ngoài ra, các hoạt động của Viettel Construction trong báo cáo này cũng gắn với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc.

Năm 2023 là năm đầu tiên Viettel Construction lập báo cáo PTBV riêng biệt với báo cáo thường niên, Năm 2025 là năm thứ 3 Viettel Construction

lập báo cáo của Viettel Construction trong năm tài chính **2025** (Từ ngày 01/01/2025 - 31/12/2025).

Nội dung trong báo cáo được xây dựng từ thông tin và dữ liệu của các hoạt động kinh doanh chính của Viettel Construction, Chúng tôi cam kết nỗ lực mở rộng phạm vi và giới hạn báo cáo nhằm đáp ứng những nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan trong tương lai.



▶▶▶ GIỚI THIỆU VỀ VIETTEL CONSTRUCTION

01 Thông tin chung

Trụ sở chính: Số 1 Giang Văn Minh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ liên hệ: Số 6 Phạm Văn Bạch, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024-62751783

Website: <https://viettelconstruction.com.vn/>

Mã cổ phiếu: CTR niêm yết trên sàn HOSE từ ngày 23/02/2022

Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành 4390 (Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng viễn thông)

02 Tầm nhìn, sứ mệnh

Viettel Construction được thành lập ngày 30 tháng 10 năm 1995, là đơn vị hạch toán độc lập, một phần quan trọng trong hệ sinh thái của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội. **Viettel Construction** tự hào đã xây dựng hệ thống hạ tầng lưới viễn lớn nhất Việt Nam với hơn 50.000 trạm phát sóng, 320.000 km cáp quang (tương đương 8 vòng trái đất), phủ khắp 100% lãnh thổ Việt Nam bao gồm vùng biển hải đảo và vùng sâu vùng xa. Đồng thời còn là đơn vị tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông tại 10 quốc gia thuộc châu Á, châu Phi và châu Mỹ.

Từ một đơn vị xây lắp thuần túy, trải qua hơn 30 năm, chúng tôi đã phát triển một hệ thống chi nhánh rộng khắp với 34 Chi nhánh, hơn 400 Trung tâm CỤM/xã trên cả nước, 02 Công ty thị trường nước ngoài, đội ngũ nhân sự trình độ cao lên đến 11.000 người. Bộ máy quản lý tinh gọn, điều hành xuyên suốt với 04 giải pháp chiến lược phát triển: **Con người - Quy trình - Công nghệ - Quản trị**.

Sở hữu nguồn lực lên đến 11.000 nhân sự trình độ cao, **Viettel Construction** là đơn vị cung cấp đa dịch vụ trên nền tảng kỹ thuật hàng đầu Việt Nam thông qua 5 lĩnh vực kinh doanh chiến lược gồm: **Vận hành khai thác, Đầu tư hạ tầng cho thuê, Xây dựng** (bao gồm xây dựng hạ tầng viễn thông, xây dựng dân dụng B2B và B2C), **Công nghệ thông tin, Giải pháp Tích hợp & Dịch vụ Kỹ thuật**.



TẦM NHÌN

Trở thành nhà đầu tư, vận hành, cung cấp công trình thông minh, hiệu quả cao nhất.



SỨ MỆNH

Thúc đẩy cách mạng công nghiệp 4.0 đến các doanh nghiệp, hộ gia đình. Cung cấp dịch vụ trên nền tảng kỹ thuật các lĩnh vực Đầu tư Hạ tầng, Xây dựng, Công nghệ thông tin, Giải pháp & Dịch vụ kỹ thuật và Vận hành Khai thác

- » Chuyên nghiệp
- » Chất lượng
- » Chi phí cạnh tranh

03 Quá trình hình thành và phát triển



Giai đoạn
1995 – 2003

- » Thành lập Xí nghiệp khảo sát thiết kế và Xí nghiệp Xây lắp Công trình (tiền thân của Tổng Công ty CP Công trình Viettel) trực thuộc Công ty Điện tử Viễn thông Quân đội.
- » Xí nghiệp thi công móng cột và lắp dựng các cột anten trong nước, quốc tế có chất lượng cao như: cột anten 120m Đài truyền hình Tuyên Quang, Cột anten 140 m Đài truyền hình Trung ương Lào, các cột anten cho Công ty Lào Telecom tại Viên Chăn.



- » Xí nghiệp xây lắp Công trình đổi tên thành Công ty Công trình Viettel.
- » Năm 2006, Quyết định chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty hạch toán phụ thuộc sang hạch toán độc lập với tên giao dịch mới: Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Công trình Viettel.
- » Tháng 12/2007, thực hiện triển khai thi công mạng lưới tại Vương quốc Campuchia.



Giai đoạn
2004 – 2009



Giai đoạn
2010 – 2017

- » Năm 2010, Viettel Construction tập trung mạnh vào xây dựng hạ tầng mạng lưới 3G. Hạ tầng mạng 2G và 3G của Tập đoàn Viettel là mạng lớn nhất Việt Nam.
- » Ngày 15/01/2010, Bộ trưởng Bộ quốc phòng quyết định về việc chuyển đổi Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Công trình Viettel thành Công ty Cổ phần Công trình Viettel.
- » Trong năm 2011, Công trình Viettel tổ chức lực lượng triển khai thi công tại Haiti.
- » Năm 2014, Thành lập 03 Công ty tại thị trường nước ngoài là Cameroon, Burundi và Tanzania.
- » Năm 2015, Hoàn thiện thủ tục với Bộ Kế hoạch và đầu tư về cấp phép hoạt động tại 2 thị trường Lào và Myanmar



Giai đoạn
2018 – 2020



- » Trở thành nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật trên nền tảng số hàng đầu Việt Nam.
- » Chính thức hoạt động trên 5 trụ kinh doanh chính: Đầu tư hạ tầng cho thuê, Xây dựng dân dụng, Công nghệ thông tin, Giải pháp Tích hợp và Vận hành Khai thác.
- » Doanh thu năm 2020 đạt mốc 6.381 tỷ ~ 106% kế hoạch; Lợi nhuận đạt 274 tỷ ~ 136% kế hoạch.



- » Trở thành nhà đầu tư, vận hành, cung cấp công trình thông minh, hiệu quả cao nhất.
- » Năm 2024: Viettel Construction ghi nhận doanh thu 12.663 tỷ đồng. Giữ vững vị thế TowerCo số 1 Việt Nam.
- » Mục tiêu doanh thu đến năm 2025 đạt 13.968 tỷ đồng và đạt 25.000 tỷ vào năm 2030.
- » Trưởng thành số đạt mức 5/5 theo tiêu chuẩn TMForum vào năm 2025

Giai đoạn
2021 – 2025



04

Chuỗi cung ứng

Tổng Công ty vận dụng mô hình SCOR (Supply Chain Operation reference) là mô hình tham chiếu hoạt động chuỗi cung ứng. Mô hình tham chiếu này liên kết các quy trình nghiệp vụ, các chỉ số hiệu suất và các kỹ năng con người thành một cấu trúc thống nhất xoay quanh quy trình quản lý tài chính của **Lập kế hoạch – Tìm nguồn cung ứng – Sản xuất – Phân phối – Trả hàng – Hỗ trợ**. Giúp Tổng Công ty lập kế hoạch và quản lý chuỗi cung ứng theo hướng giảm bớt chi phí, gia tăng lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro.

05

Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030

Thuộc Top 100 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500), cung cấp hệ sinh thái khép Tur vắn – Thiết kế – Triển khai – Vận hành – Tối ưu – Đầu tư.

- **Vận hành khai thác:** Đảm bảo chất lượng mạng lưới viễn thông Viettel trong nước và nước ngoài, cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường. Mở rộng tập khách hàng ngoài Tập đoàn trong nước và quốc tế, mục tiêu đến năm 2030 có 4-5 đối tác ngoài Tập đoàn.
- **Hạ tầng cho thuê:** Duy trì thu nhập bền vững từ tài sản cố định cho thuê, Lũy kế đến năm 2030 sở hữu 14.500 trạm BTS. Tỷ lệ dùng chung đến năm 2030 đạt 1.5. Mở rộng các lĩnh vực đầu tư sang hạ tầng khu công nghiệp; Tăng đầu tư bán điện năng lượng tái tạo.
- **Xây dựng:** tạo dựng Thương hiệu xây dựng nhà ở cá nhân hàng đầu Việt Nam với các công trình được phủ 100% xã/phường; phát triển mảng nội thất làm phong phú hệ sinh thái, đảm bảo các hợp đồng turnkey cho khách hàng; Xây dựng lợi thế cạnh tranh để tham gia các dự án Đầu tư công, dự án FDI, mục tiêu trở thành Top 3 Tổng thầu xây dựng, xây dựng hạ tầng công nghiệp, hạ tầng cơ điện về quy mô doanh thu.
- **Giải pháp và dịch vụ kỹ thuật:** Trở thành nhà phân phối toàn trình số 1 Việt Nam về Thiết kế giải pháp – Phân phối/OEM – Giao nhận – Lắp đặt - Bảo dưỡng/ sửa chữa hệ thống Năng lượng, Cơ điện cho khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp.



06 Các con số ấn tượng, nổi bật năm 2025

Kinh doanh

- » Vận hành khai thác ~ **63.498 trạm BTS**, **8.15 triệu** thuê bao CĐBR.
- » Xây dựng mới **2.000 trạm** ~ 100% KH năm; Lũy kế hết 2025, sở hữu **12.000 trạm BTS**, TowerCo số 1 tại Việt Nam.
- » Trong năm, VCC đã thi công **1.720 căn nhà** trọn gói cho khách hàng theo dạng hợp đồng turnkey, lũy kế đã thi công **5.590 căn nhà**, số lượng nhà ở cá nhân đã phủ 71% xã/phường (~ **2.353/3.321**), được đánh giá có độ phủ lớn nhất thị trường xây dựng tại Việt Nam.
- » Triển khai NLMT cho hơn **10.000 khách hàng** doanh nghiệp và hộ gia đình với tổng công suất lên tới **166 MWp, tăng 205%** so với năm 2024.



Con người

- » Xây dựng chiến lược quản trị nhân tài, quy hoạch **389 nhân tài** ~ 3.75% tổng quân số toàn TCT. Trong đó: nhân tài chiến lược 23 người ~ 0.22%; nhân tài chuyên gia 63 người ~ 0.61%, nhân tài vận hành 303 người ~ 2.92%.



Quy trình

- Cải tiến liên tục để thích ứng linh hoạt với nhu cầu của hệ thống và từng giai đoạn phát triển của TCT.*
- » Năm 2025, hoàn thành cải tiến **47/47 quy trình**; 46/47 quy trình được rút ngắn thời gian thực hiện ~ 34,4% thời gian thực hiện so với trước khi triển khai.
- » Tỷ lệ số hóa quy trình: Đạt **91% ~ 107% KH năm (85%)**; Tỷ lệ tự động hóa quy trình: Đạt **61% ~ 101% KH năm (60%)**.



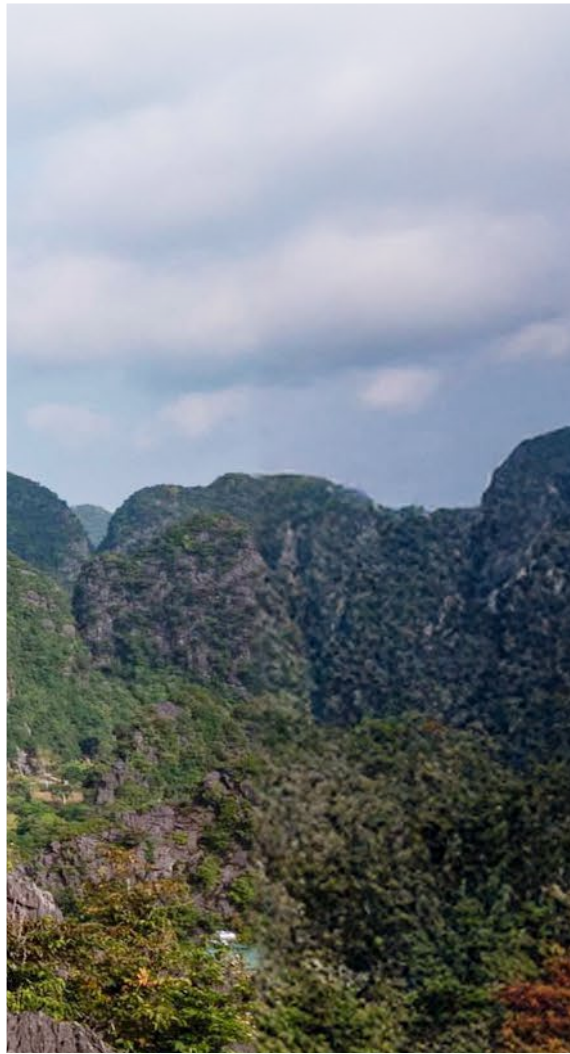
Công nghệ

- » Năm 2025, VCC triển khai **18 UC AI**, hoàn thành **150% KH** năm, lũy kế đạt **38 Use Case (UC) AI** đạt độ phủ 100% đơn vị thuộc khối phòng ban/trung tâm trực thuộc TCT.



Quản trị

- » Quản trị tổ chức bằng hiệu suất: Giao, đánh giá, chi trả thu nhập cho **100% người lao động** dựa trên kết quả thực hiện KPI.
- » Quản trị tổ chức bằng văn hóa: 100% các khía cạnh đạt mục tiêu năm 2025 (mức độ trưởng thành VHDN **đạt 5/5**, mức độ trưởng thành QTRR đạt 5/5, mức độ trưởng thành QLCL **đạt 4/target 4**; mức độ trưởng thành quản trị đối tác đạt 3,61/target 3,61; mức độ trưởng thành TNKH đạt 4,3/4,25 điểm).



07 Các giải thưởng đạt được

NĂM	DANH HIỆU	SỐ, NGÀY, THÁNG, NĂM CỦA QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA; CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH	GHI CHÚ
2025	» TOP 127/500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2025 » TOP 173/500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất/xuất sắc Việt Nam 2025 » Top 50 doanh nghiệp niêm yết tiên phong về Quản trị Công ty VNCG 2025	VNR500	
2025	» Đứng thứ 1 trong Xây dựng/ Kiến Trúc khối Doanh nghiệp lớn. » Đứng thứ 32 trong Top 100 Nơi Làm Việc Tốt Nhất Việt Nam 2025 khối Doanh nghiệp lớn (tăng 44 hạng so với năm 2024)	Anphabe	
2025	» Doanh nghiệp Xây dựng của năm 2025	Vietnam Construction Awards 2025	
2025	» Vietnam Technology Excellence Award for Enterprise Software - Materials & Construction (IOC)	Asian Technology Excellence Awards	
2025	» Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam	Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư	
2025	» Hệ thống phân tích dữ liệu thông minh VCCInsight360 » Giải Ba - Giải thưởng Tuổi trẻ sáng tạo trong Quân đội lần thứ 25	Bộ Quốc phòng	
2025	» 446/500 danh sách 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á	Fortune 500	
2025	» Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2025	Forbes	
2025	» TOP 50 Công ty Đại chúng uy tín và hiệu quả năm 2025	Vietnam Report phối hợp cùng báo VietNamNet	
2025	» Top 10 Nhà thầu Xây dựng Hạ tầng – Công nghiệp Uy tín	Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report)	
2025	» Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam & Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam 2024	Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report)	

NĂM	DANH HIỆU	SỐ, NGÀY, THÁNG, NĂM CỦA QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA; CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH	GHI CHÚ
2025	» Hệ thống IOC – Giải pháp điều hành kinh doanh toàn trình xây dựng dân dụng (Intelligent Operation Center) » TOP10 Sản phẩm công nghệ số xuất sắc trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng	Theo quyết định số 07/QĐ-BTC ngày 31/12/2024, Bộ Thông tin & Truyền thông	
2025	» Trái tim dũng cảm	Wechoice Awards 2024	
2024	» Cuộc bình chọn doanh nghiệp Niêm Yết 2024	Top 10 doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất	Trong nước (Mới)
2024	» Chương trình CSI 2024	Top 100 doanh nghiệp bền vững hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ	Trong nước (Mới)
2024	» Giải Thương hiệu Quốc gia 2024 - 2026: Thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời VIETTEL	Quyết định số 253/2003/QĐ-TTG ngày 25 tháng 11 năm 2003, Ban Thư ký Chương trình THQG - Cục Xúc tiến thương mại (XTTM), Bộ Công Thương	Trong nước
2024	» Giải Chuyển đổi số Việt Nam 2024, Hệ thống IOC – Giải pháp điều hành kinh doanh toàn trình xây dựng dân dụng (Intelligent Operation Center)	Giải Chuyển đổi số Việt Nam 2024	Trong nước
2024	» TOP5 Nhà thầu uy tín, chất lượng hàng đầu Việt Nam 2024 - vietnam Construction Awards 2024	Vietnam Construction Awards 2024	Trong nước (Mới 2024)
2024	» Đứng thứ 1 trong ngành Xây dựng/ Kiến trúc khối Doanh nghiệp lớn » Đứng thứ 76 trong Top 100 Nơi Làm Việc Tốt Nhất Việt Nam 2024 khối Doanh nghiệp lớn	Nơi Làm Việc Tốt Nhất Việt Nam 2024 - Anphabe	Trong nước
2024	» Top 500 Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam 2024 (Value500) và Top 10 Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam 2024	Viet Research	Trong nước

NĂM	DANH HIỆU	SỐ, NGÀY, THÁNG, NĂM CỦA QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA; CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH	GHI CHÚ
2024	» Mid Cap có hoạt động IR được nhà đầu tư yêu thích nhất 2024” và “Mid Cap có hoạt động IR được định chế tài chính đánh giá cao nhất 2024”	IR Awards 2024	Trong nước
2024	» Construction Company of the year - Bronze	IBA Awards - Stevie Awards	Quốc tế
2024	» Top 500 Công ty lớn nhất khu vực Đông Nam Á (Fortune)	Fortune	Quốc tế (Mới 2024)
2024	» Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2024	Vietnam Report	Tăng 37 bậc (224/500)
2024	» Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng "xuất sắc" nhất Việt Nam	Vietnam Report	
2024	» Quán quân nhà phát triển hạ tầng và xây lắp điện	Báo đầu tư	Trong nước (Mới 2024)
2024	» Quán quân Top 10 Nhà thầu xây dựng Việt Nam, hạng mục Hạ tầng – Công nghiệp	Vietnam Report	
2023	» Global CSR & ESG Summit and Awards 2023: » Best Corporate Communications & Investors Relations Team	Pinnacle Group	Quốc tế (Mới năm 2023)
2023	» Báo Đầu tư: TOP 50 DOANH NGHIỆP SÁNG TẠO VÀ KINH DOANH HIỆU QUẢ VIỆT NAM 2023	Báo Đầu tư (Phối hợp cùng Viet Research)	Trong nước (Mới năm 2023)
2023	» Top 500 Nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam (31/500)	Báo Đầu tư (Phối hợp cùng Viet Research)	Trong nước (Mới năm 2023)
2023	» Giải thưởng thành phố thông minh Việt Nam 2023	Hiệp hội phần mềm và dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA)	Trong nước (Mới năm 2023)
2023	» Top 3 Mid Cap Investor Relations (IR) Awards 2023	Vietstock	Trong nước (Mới năm 2023)
2023	» Careerbuilder: xếp hạng vị trí thứ 7/100 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất năm 2022	Careerbuilder (Công ty kết nối nhân sự và các Doanh nghiệp Top đầu Việt Nam)	Trong nước (Tăng 04 bậc)
2023	» Fast500: Top500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam	Vietnam Report	Trong nước (224/500 - giảm 71 bậc)

NĂM	DANH HIỆU	SỐ, NGÀY, THÁNG, NĂM CỦA QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA; CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH	GHI CHÚ
2023	» Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng “xuất sắc nhất” Việt Nam	Vietnam Report	Trong nước
2023	» International Business Awards 2023 » Company of the Year - Materials & Construction - Large	Stevie Awards	Quốc tế
2023	» Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất năm 2023	Forbes Việt Nam	Trong nước
2023	» TOP Doanh nghiệp công nghiệp 4.0 năm 2023	Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam chủ trì (phối hợp với Hội tự động hóa Việt Nam, Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số tổ chức)	Trong nước
2023	» IT World Awards năm 2023 » Hạng mục Đổi mới dịch vụ khách hàng của năm » Hạng mục Giải pháp CNTT dành cho doanh nghiệp lớn.	Globee	Quốc tế (Tăng gấp đôi hạng mục đạt giải)
2023	» Giải Chuyển đổi số Việt Nam	Hội Truyền thông số Việt Nam (VDCA) và bảo trợ của Bộ thông tin và Truyền thông	Trong nước
2023	» Profit500: Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam 2023.	Vietnam Report	Trong nước (206/500, tăng 28 bậc)
2023	» Top 50 Doanh nghiệp lợi nhuận xuất sắc Việt Nam 2023 (Vietnam Best Profitable)	Vietnam Report	Trong nước
2023	» Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam (Anphabe) » Vị trí thứ 1 – Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, lĩnh vực Xây dựng/Kiến trúc khối các doanh nghiệp lớn » Đứng thứ 72 trong Top 100 Nơi Làm Việc Tốt Nhất Việt Nam	Anphabe	Trong nước Tăng 2 dẫn đầu BXH ngành xây dựng, giảm 8 bậc Top100
2022	» Globee: Customer Service Team of the Year (Dịch vụ VCC Services)	Globee	Quốc tế
2022	» Vietnam Value: Thương hiệu sản phẩm dịch vụ quốc gia (Thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời)	Vietnam Value	Trong nước

NĂM	DANH HIỆU	SỐ, NGÀY, THÁNG, NĂM CỦA QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHÂN DANH HIỆU THI ĐUA; CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH	GHI CHÚ
2022	» Giải Chuyển đổi số: Doanh nghiệp chuyển đổi số hệ sinh thái xuất sắc	Hội Truyền thông số Việt Nam	Trong nước
2022	» Giải thương hiệu Mạnh: Top10 Thương hiệu Mạnh - Ngành Xây dựng, vật liệu xây dựng	Tạp chí Kinh tế Việt Nam (vneconomy)	Trong nước
2022	» Forbes: Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam	Forbes Việt Nam	Trong nước
2022	» Top công nghiệp 4.0: Doanh nghiệp sở hữu sản phẩm số thông minh 4.0	Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam chủ trì (phối hợp với Hội tự động hóa Việt Nam, Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số tổ chức)	Trong nước
2022	» Sao khuê: Doanh nghiệp sở hữu sản phẩm số xuất sắc ngành phần mềm, công nghệ thông tin Việt Nam	Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam (Vinasa)	Trong nước
2022	» Top 50 Vietnam Best Profitable: Top 50 Doanh nghiệp có lợi nhuận xuất sắc Việt Nam	Vietnam Report	Trong nước
2022	» PROFIT500: Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam - thứ hạng 234/500	Vietnam Report	Trong nước (Thứ hạng năm 2021: 236)
2022	» Top 50 Vietnam Best Growth: Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam	Vietnam Report	Trong nước
2022	» FAST500: Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam - thứ hạng 153/500	Vietnam Report	Trong nước (Thứ hạng năm cũ: 65)
2022	» Viettel Construction được Anphabe đánh giá là nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2022: đứng thứ 3 ngành xây dựng/kiến trúc, đứng thứ 64 top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam.	Anphabe	Trong nước

NĂM	DANH HIỆU	SỐ, NGÀY, THÁNG, NĂM CỦA QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHÂN DANH HIỆU THI ĐUA; CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH	GHI CHÚ
2022	» Careerbuilder: Top100 nhà tuyển dụng được yêu thích nhất (công bố hồi tháng 2 năm 2022, thứ 11/100).	Careerbuilder (Công ty kết nối nhân sự và các Doanh nghiệp Top đầu Việt Nam)	Trong nước
2021	» It World Awards: Giải Vàng hạng mục “Integrated Revenue and Customer Management” năm 2021	Globee	Quốc tế
2021	» Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (thứ hạng 192/500)	Vietnam Report	Trong nước
2021	» Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (thứ hạng 65/500)	Vietnam Report	Trong nước
2021	» Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất (thứ hạng 236/500)	Vietnam Report	Trong nước
2021	» Top 50 Doanh nghiệp lợi nhuận xuất sắc Việt Nam (thứ hạng 50/50)	Vietnam Report	Trong nước
2020	» Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (thứ hạng 243/500)	Vietnam Report	Trong nước
2020	» Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (thứ hạng 103/500)	Vietnam Report	Trong nước
2020	» Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất (thứ hạng 344/500)	Vietnam Report	Trong nước
2020	» Giải Vàng International Business Awards, công ty xây dựng của năm 2020.	Stevie Awards	Quốc tế
2020	» Công ty được công chúng bình chọn yêu thích nhất People’s Choice Stevie Awards (năm 2020).	Stevie Awards	Quốc tế

▶▶▶ CHIẾN LƯỢC VÀ QUẢN TRỊ
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



01 Chiến lược PTBV

Từ một đơn vị xây lắp thuần túy, VCC đã chuyển mình trở thành Tổng công ty cung cấp dịch vụ trên nền tảng kỹ thuật và công nghệ, với quy mô gần 11.000 nhân sự, VCC mang trong mình sứ mệnh “Dựng xây cuộc sống mới”, đồng hành cùng doanh nghiệp trong nước và quốc tế để kiến tạo những giá trị bền vững. Tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được với ưu tiên hàng đầu đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi hoạt động SXKD. Hướng đến năm 2026, TCT đặt mục tiêu doanh thu 15.000 tỷ đồng, tiến tới 1 tỷ USD vào năm 2030.

Tổng công ty định hướng phát triển theo mô hình mạng lưới xanh – công trình xanh – năng lượng xanh, đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường. Tất cả các mục tiêu phát triển đều gắn với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, cam kết đóng góp vào sự thịnh vượng chung của xã hội và cộng đồng.



1

XÓA NGHÈO

- ▶ Việc làm ổn định cho 10.500 người
- ▶ 1,408 tỷ đồng hỗ trợ đoàn viên công đoàn tuyển đầu mùa nắng nóng
- ▶ 8 tỷ đồng hỗ trợ chương trình xây ngôi nhà đoàn kết lũy kế từ năm 2020 - nay: 89 công đoàn viên
- ▶ 800 triệu đồng tỷ đồng hỗ trợ gia đình chính sách, có công với cách mạng ~ 625 người
- ▶ 2.8 tỷ đồng đóng góp Quỹ “Vì người nghèo”
- ▶ 3 tỷ đồng đóng góp Quỹ “Vì đền ơn đáp nghĩa”
- ▶ 1 tỷ đồng tài trợ xây dựng trường học cho trẻ em vùng cao



2

XÓA ĐÓI

- ▶ 5.1 tỷ đồng thăm hỏi, trợ cấp khó khăn khi gặp tai nạn, thiên tai, hỏa hoạn cho 1.560 người
- ▶ 42.3 tỷ đồng tặng quà, thăm hỏi dịp Tết nguyên đán cho 11.563 CBNV
- ▶ Ủng hộ quỹ “Mái ấm công đoàn, nghĩa tình đồng đội” 244 triệu đồng
- ▶ 106 triệu đồng đóng góp Quỹ “Bảo trợ trẻ em”



3

SỨC KHỎE TỐT VÀ CUỘC SỐNG HẠNH PHÚC

- ▶ Khám bệnh hàng năm: ~ 11.000 lượt người lao động
- ▶ Trợ cấp khó khăn hỗ trợ chữa bệnh hiểm nghèo: 1 tỷ đồng
- ▶ Ủng hộ 0.56 tỷ đồng “Quỹ bảo trợ trẻ em”



4

GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG

- ▶ 5.133 khóa đào tạo ~ 739.645 giờ đào tạo cho CBNV



8

XÓA NGHÈO

- ▶ Tạo việc làm thu nhập cao cho 10.500 lao động
- ▶ Nộp ngân sách nhà nước 665,6 tỷ đồng, Doanh thu tăng trưởng 10%
- ▶ Top 10 doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất cuộc bình chọn doanh nghiệp Niên Yết 2024
- ▶ Top 100 doanh nghiệp bền vững hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ - Chương trình CSI 2024
- ▶ Giải Thương hiệu Quốc gia 2024 - 2026: Thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời VIETTEL
- ▶ Đứng thứ 1 trong ngành Xây dựng/ Kiến trúc khối Doanh nghiệp lớn 3 năm liên tiếp; Đứng thứ 32 trong Top 100 Nơi Làm Việc Tốt Nhất Việt Nam 2025 khối Doanh nghiệp lớn (Anphabe)



7

NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ GIÁ HỢP LÝ

- ▶ Sản xuất và cung cấp lên lưới điện 16.8 Mwb năng lượng mặt trời cho hệ thống điện quốc gia
- ▶ Bảo dưỡng, vận hành 182 MWB điện năng lượng mặt trời cho các quỹ đầu tư



6

NƯỚC SẠCH VÀ ĐIỀU KIỆN VỆ SINH

- ▶ Áp dụng tiêu chuẩn ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường
- ▶ 100% nước sử dụng đạt chuẩn



5

BÌNH ĐẲNG GIỚI

- ▶ Không phân biệt đối xử
- ▶ 5,1 % lao động nữ năm 2025 ~ 533 người giảm 1,48 % so với năm 2024

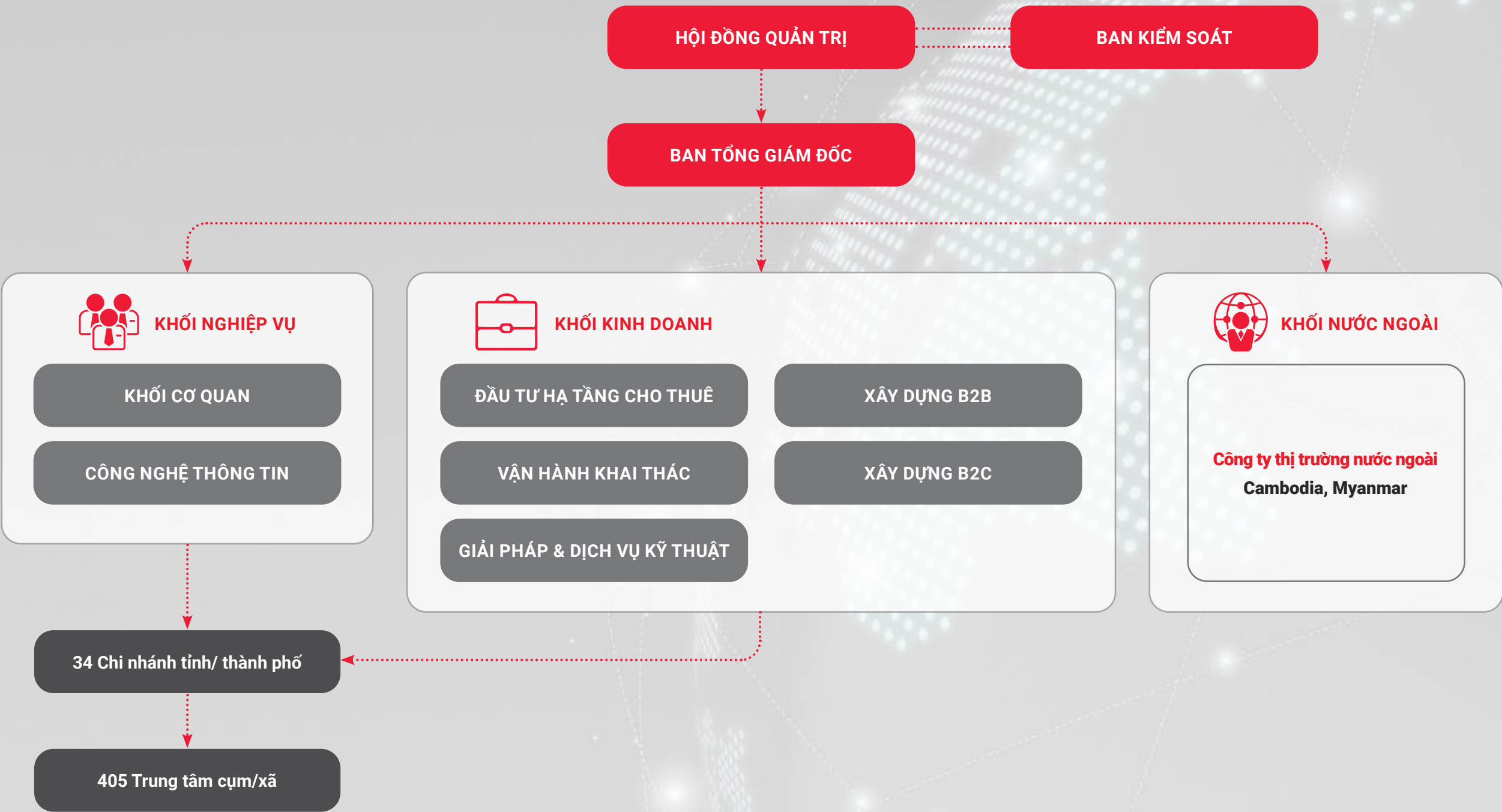


	9 CÔNG NGHIỆP, ĐỔI MỚI VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG	▶ Sở hữu 12.000 trạm BTS; 2,77 triệu m2 DAS; 2.654 Km truyền dẫn treo; 64,5Km ngầm hóa và 16,87Mwb năng lượng mặt trời
	10 GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG	▶ Không có khiếu nại về bất bình đẳng ▶ Không có khiếu nại về phân biệt đối xử ▶ Không có lao động cưỡng bức, không lao động trẻ em
	11 CÁC THÀNH PHỐ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG	▶ Không có khiếu nại của cộng đồng xung quanh về môi trường
	12 TIÊU DÙNG VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM	▶ Hệ thống ISO đang áp dụng tại TCT: » ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng » ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường » ISO 20000-1:2018 - Hệ thống quản lý dịch vụ » ISO 22301:2019 - Hệ thống quản lý kinh doanh liên tục » ISO 27001: 2013 - Hệ thống quản lý an toàn thông tin » ISO 45001:2018 - Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. ▶ Minh bạch thông tin tới các bên liên quan
	13 ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	▶ Ứng dụng năng lượng xanh (Solar) trong phát triển kinh tế ▶ Hành động vì môi trường xanh: hơn 60.000 văn bản điện tử; ký 8.350 hợp đồng điện tử ▶ Áp dụng ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường trong sản xuất kinh doanh tại TCT
	14 ĐỜI SỐNG DƯỚI NƯỚC	▶ Hoạt động xả thải tuân thủ theo đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước
	15 ĐỜI SỐNG TRÊN CẠN	▶ Không săn bắt động vật hoang dã ▶ Kinh doanh sản phẩm thân thiện với môi trường: Doanh thu Đèn năng lượng mặt trời 100 tỷ đồng
	16 HÒA BÌNH, CÔNG LÝ VÀ THỂ CHẾ HIỆU QUẢ	▶ Đóng góp 74 văn bản luật, nghị định, thông tư ▶ Hỗ trợ và đồng hành cùng Chính phủ hướng đến 17 mục tiêu phát triển bền vững
	17 HỢP TÁC ĐẠT MỤC TIÊU	▶ Góp vốn tại 02 Công ty GIS (Cambodia) và VCM (Myanmar) ▶ Là thành viên trực thuộc VIETTEL GROUP

02 Quản trị PTBV

Với phương pháp tiếp cận nhất quán, hài hòa lợi ích phát triển kinh tế với thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, VCC xây dựng hệ thống quản trị theo các tiêu chuẩn thông lệ quốc tế, tích hợp vào tất cả các hoạt động kinh doanh. Khung quản lý, chính sách và quy trình đối với các lĩnh vực PTBV trọng yếu, được từng bước xây dựng và triển khai thực hiện giúp các cấp quản lý có thể đánh giá hiệu quả hoạt động và liên tục cải thiện.

Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững tại VCC:



03 Quản trị rủi ro

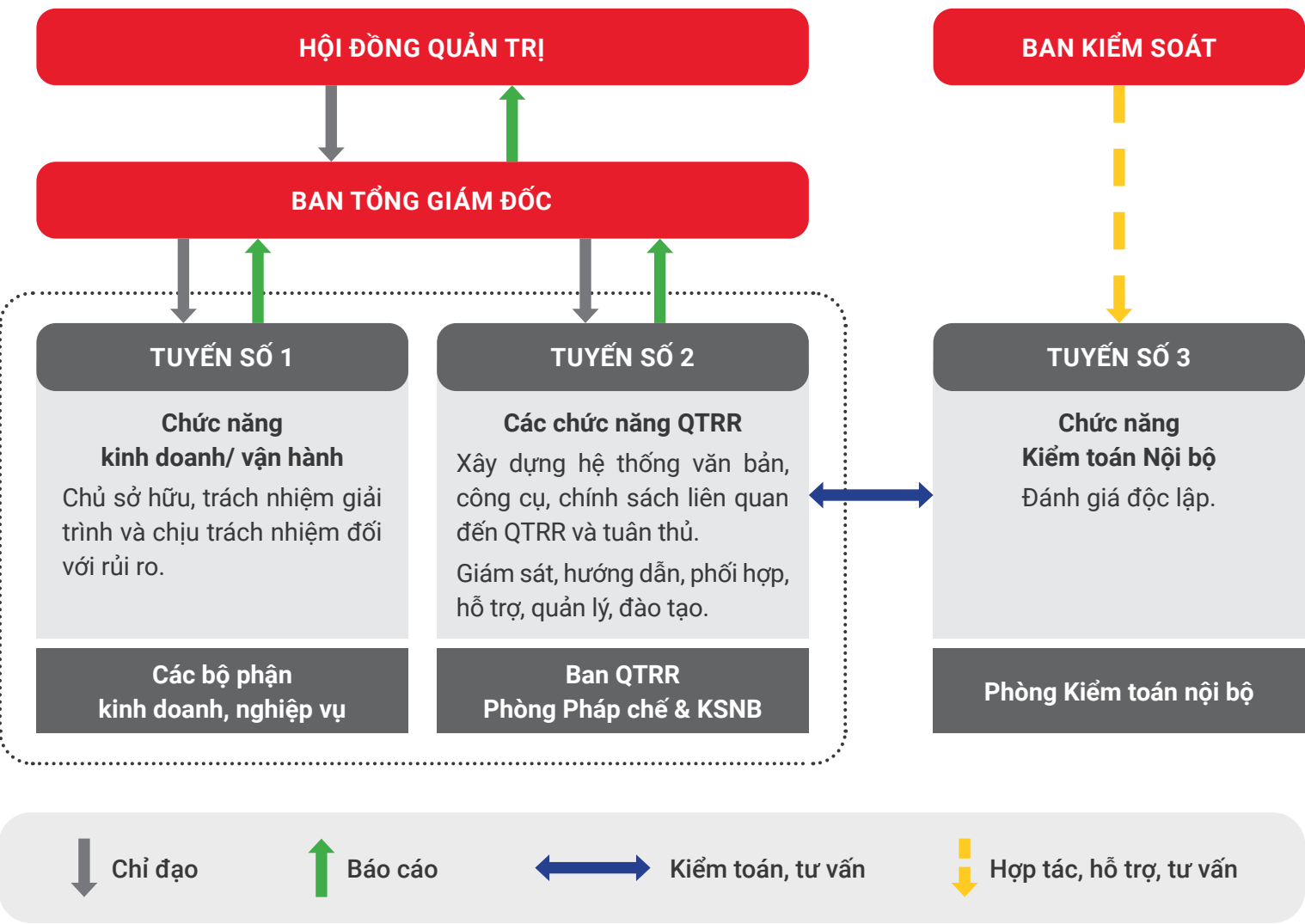
Bước sang năm 2025, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều biến động đa chiều (Chiến tranh, bùng nổ công nghệ AI, giá cả biến động...), Tổng Công ty đã chủ động chuyển đổi thách thức thành cơ hội thông qua chiến lược quản trị rủi ro linh hoạt và tăng trưởng bền vững.

Quản trị rủi ro được triển khai như một năng lực cốt lõi,

tích hợp xuyên suốt toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh – từ hoạch định chiến lược, lập kế hoạch SXKD, triển khai dự án đầu tư đến quản lý các thay đổi trọng yếu như tái cơ cấu tổ chức, điều chỉnh chính sách, quy trình và hệ thống công nghệ.

Năm 2025, hệ thống QTRR đã đạt được mức độ trưởng thành 5.

1. Cơ cấu QTRR tại Tổng Công ty



Hệ thống Quản trị rủi ro tại TCT được chuẩn hóa theo mô hình Ba tuyến phòng vệ, tạo lập một cấu trúc quản trị chặt chẽ, xuyên suốt và chủ động. Mô hình này không chỉ là công cụ kiểm soát mà còn là nền tảng bảo vệ giá trị doanh nghiệp trước những biến động phức tạp của thị trường. Cụ thể:

Tuyến phòng thủ thứ nhất là các chủ sở hữu rủi ro, bao gồm các Trung tâm kinh doanh, khối nghiệp vụ vận hành và 34 Chi nhánh Công trình tỉnh/thành phố trực thuộc TCT. Đây là lực lượng trực tiếp phát sinh và tiếp xúc với rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày, chịu trách nhiệm tuân thủ quy trình, quy định của TCT và quản lý rủi ro trong phạm vi chức năng được giao. Các đơn vị có trách nhiệm chủ động nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro ngay trong các quy trình nghiệp vụ, bảo đảm mọi giao dịch và dự án được triển khai trong ngưỡng chấp nhận rủi ro cho phép.

Tuyến phòng thủ thứ hai do Phòng Pháp chế & Kiểm soát nội bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ chuyên trách. Tuyến này chịu trách nhiệm thiết kế và vận hành khung quản trị rủi ro của TCT thông qua việc ban hành

chính sách, quy định, bộ chỉ số rủi ro chính (KRI) và các công cụ định lượng, số hóa rủi ro. Đồng thời, Tuyến 2 thực hiện chức năng phản biện độc lập, giám sát việc thực thi của Tuyến 1, cung cấp cảnh báo sớm về rủi ro hệ thống và tư vấn cho Ban điều hành nhằm bảo đảm tính nhất quán và hiệu quả trong toàn hệ thống.

Tuyến phòng thủ thứ ba là Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị, thực hiện vai trò cung cấp sự bảo đảm độc lập và khách quan cao nhất đối với hiệu lực và hiệu quả của hai tuyến phòng thủ trước. Tuyến 3 không tham gia vận hành hay xây dựng chính sách, mà tập trung đánh giá, kiểm chứng thông qua các cuộc kiểm toán dựa trên rủi ro; qua đó xác minh mức độ tuân thủ, đánh giá độ tin cậy của khung quản trị và kiến nghị các cải tiến mang tính chiến lược nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro tổng thể của TCT. Mô hình vận hành ba tuyến tại TCT tạo nên một cơ chế chủ động kiểm soát và thích ứng với biến động thị trường. Điều này giúp TCT không chỉ phòng thủ trước các rủi ro tài chính, pháp lý và vận hành, mà còn tăng cường phát triển bền vững và hiện thực hóa mục tiêu trở thành nhà đầu tư, vận hành, cung cấp công trình thông minh, hiệu quả cao nhất đến năm 2030.



2. Chính sách Quản trị rủi ro

Chính sách Quản trị rủi ro (QTRR) của VCC quy định các nguyên tắc, yêu cầu và trách nhiệm trong công tác quản trị rủi ro và phòng, chống gian lận trên toàn Tổng công ty. Đây là cơ sở pháp lý để Tổng Giám đốc và các đơn vị trực thuộc triển khai các biện pháp kiểm soát, bảo đảm việc thực hiện được áp dụng thống nhất, phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và mục tiêu chiến lược của VCC.

Chính sách QTRR được rà soát, đánh giá và cập nhật định kỳ hằng năm hoặc hằng quý, cũng như cập nhật đột xuất khi có thay đổi trọng yếu về môi trường kinh doanh, khung pháp lý, chiến lược phát triển hoặc các yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến hoạt động của VCC, nhằm bảo đảm khả năng thích ứng linh hoạt trước biến động thị trường và giảm thiểu rủi ro phát sinh.

4. Rủi ro trọng yếu

RỦI RO TÀI CHÍNH

Công tác quản trị rủi ro tài chính tại VCC được triển khai đồng bộ và có hệ thống nhằm bảo đảm an toàn dòng tiền, kiểm soát hiệu quả các rủi ro thanh khoản, công nợ, chi phí và biến động tài chính trong toàn Tổng Công ty. Hoạt động này được tích hợp xuyên suốt từ khâu lập kế hoạch tài chính, quản lý ngân sách, triển khai dự án đến theo dõi, thu hồi công nợ và quyết toán, góp phần duy trì khả năng thanh toán và ổn định tài chính trong mọi điều kiện thị trường.

VCC áp dụng hệ thống chỉ số rủi ro tài chính (KRI) được tính toán tự động trên phần mềm quản trị, cho phép theo dõi liên tục các dấu hiệu cảnh báo sớm như biến động dòng tiền, tỷ lệ công nợ quá hạn, mức sử dụng hạn mức tín dụng và chênh lệch chi phí so với kế hoạch. Khi các KRI vượt ngưỡng cảnh báo, hệ thống tự động yêu cầu đơn vị liên quan xây dựng và triển khai biện pháp ứng phó kịp thời nhằm đưa rủi ro về trong ngưỡng chấp nhận, hỗ trợ Ban điều hành ra quyết định chủ động và duy trì tăng trưởng tài chính an toàn, bền vững.

Tổng Công ty thường xuyên rà soát, cập nhật bộ khung tiêu chí đánh giá năng lực chủ đầu tư và ban hành các hướng dẫn thống nhất cho các Chi nhánh Công trình trong công tác đàm phán, ký kết hợp đồng, qua đó hạn chế rủi ro tín dụng và rủi ro thanh toán ngay từ đầu. Song song với đó, VCC đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng hệ thống phần mềm theo dõi tiến độ và dòng tiền dự án theo thời gian thực, cho phép nhận diện và cảnh báo sớm các rủi ro tài chính phát sinh trong quá trình triển khai.

Trách nhiệm kiểm soát dòng tiền và thu hồi công nợ được giao cụ thể đến từng cá nhân và đơn vị kinh doanh, gắn với các chỉ số KPI/KRI tài chính và cơ chế giám sát minh bạch. Khi các chỉ số rủi ro vượt ngưỡng cảnh báo, hệ thống tự động kích hoạt yêu cầu triển khai biện pháp ứng phó nhằm đưa rủi ro về trong ngưỡng chấp nhận, qua đó tối ưu hiệu quả sử dụng vốn, bảo vệ lợi ích của cổ đông và bảo đảm thu nhập, quyền lợi chính đáng của người lao động.

3. Báo cáo rủi ro

Hệ thống báo cáo Quản trị rủi ro của Tổng Công ty được vận hành hằng tháng trên phần mềm kiểm soát nội bộ, cung cấp cho Ban Tổng Giám đốc các KPI/KRI trọng yếu nhằm theo dõi mức độ tuân thủ, hiệu quả kiểm soát và mức độ rủi ro tại các Chi nhánh Công trình. Các Chỉ số rủi ro chính (KRI) được hệ thống tính toán tự động, bảo đảm dữ liệu kịp thời, khách quan và nhất quán, đồng thời hiển thị cảnh báo theo ngưỡng Xanh – Vàng – Đỏ. Các KRI khi vượt ngưỡng cảnh báo được hệ thống tự động kích hoạt yêu cầu xây dựng và triển khai biện pháp ứng phó, nhằm đưa mức độ rủi ro trở lại trong ngưỡng chấp nhận cho phép Báo cáo tập trung vào xu hướng biến động KRI, các chỉ số vượt ngưỡng, nguyên nhân cốt lõi và hành động khắc phục của đơn vị; qua đó hỗ trợ Ban điều hành ra quyết định kịp thời, tăng cường tự kiểm tra – tự giám sát tại cơ sở và bảo đảm tăng trưởng kinh doanh an toàn, bền vững.

RỦI RO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Quản trị rủi ro an ninh mạng tại VCC được xác định là một trụ cột quan trọng trong bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, an toàn và ổn định trong bối cảnh chuyển đổi số sâu rộng. Công tác này được triển khai theo hướng phòng ngừa chủ động, kết hợp giữa kiểm soát kỹ thuật, quy trình quản lý và nâng cao nhận thức người dùng, nhằm bảo vệ hệ thống thông tin, dữ liệu và tài sản số của Tổng Công ty trước các nguy cơ tấn công mạng, rò rỉ dữ liệu và gián đoạn dịch vụ.

VCC xây dựng và vận hành hệ thống giám sát an ninh mạng tập trung, tích hợp các chỉ số rủi ro chính (KRI) về an toàn thông tin được tính toán và theo dõi tự động, cho phép nhận diện sớm các dấu hiệu bất thường như sự cố truy cập trái phép, lỗ hổng bảo mật, vi phạm phân quyền hoặc gián đoạn hệ thống. Khi các KRI vượt ngưỡng cảnh báo, hệ thống tự động kích hoạt quy trình ứng phó sự cố, yêu cầu đơn vị liên quan triển khai biện pháp khắc phục kịp thời nhằm giảm thiểu tác động và đưa mức độ rủi ro về trong ngưỡng chấp nhận.

Song song với các giải pháp kỹ thuật, VCC chú trọng hoàn thiện khung chính sách, quy trình an toàn thông tin, phân định rõ trách nhiệm của từng cá nhân và đơn vị trong việc bảo vệ hệ thống CNTT, đồng thời tăng cường đào tạo, truyền thông nội bộ về an ninh mạng. TCT đặc biệt chú trọng công tác quản trị rủi ro an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu theo các quy chuẩn bảo mật của Tập đoàn Viettel. Thông qua việc kết hợp quản trị rủi ro, công nghệ và con người, VCC từng bước nâng cao năng lực phòng thủ mạng, bảo đảm an toàn dữ liệu, duy trì uy tín thương hiệu và hỗ trợ phát triển kinh doanh bền vững

RỦI RO TUÂN THỦ

Quản trị rủi ro không tuân thủ quy định pháp luật tại VCC được triển khai một cách chủ động và hệ thống nhằm bảo đảm mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và vận hành tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, điều lệ và quy định nội bộ, qua đó hạn chế tối đa các rủi ro pháp lý, tài chính và uy tín. Công tác tuân thủ được tích hợp xuyên suốt từ khâu hoạch định chiến lược, xây dựng chính sách, ký kết hợp đồng đến triển khai dự án và quản lý vận hành, với trọng tâm là phòng ngừa rủi ro ngay từ đầu.

Trên cơ sở đó, VCC xây dựng khung tuân thủ thống nhất trong toàn Tổng Công ty, xác định rõ các nghĩa vụ pháp lý trọng yếu, rủi ro không tuân thủ và biện pháp kiểm soát tương ứng cho từng lĩnh vực, chức năng và vị trí công việc. Đồng thời, Tổng Công ty triển khai cơ chế chấm điểm tuân thủ đối với cá nhân và đơn vị dựa trên các tiêu chí đo lường cụ thể, khách quan, gắn với kết quả thực thi, mức độ vi phạm, việc thực hiện các khuyến nghị khắc phục và mức độ chủ động trong nhận diện, báo cáo rủi ro.

Các chỉ số rủi ro tuân thủ (KRI) và điểm tuân thủ được theo dõi, tính toán tự động trên hệ thống quản lý, cho phép nhận diện sớm các dấu hiệu vi phạm hoặc suy giảm mức độ tuân thủ. Khi các chỉ số vượt ngưỡng cảnh báo, hệ thống tự động kích hoạt yêu cầu rà soát, khắc phục và triển khai biện pháp phòng ngừa nhằm đưa rủi ro về trong ngưỡng chấp nhận.

Song song với đó, Tổng Công ty đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp lý và quy trình nội bộ cho đội ngũ cán bộ quản lý, đồng thời tăng cường hoạt động hậu kiểm, kiểm tra định kỳ và đột xuất tại các đơn vị nhằm kịp thời phát hiện sai phạm, xử lý các lỗ hổng quản trị và ngăn ngừa tái diễn. Thông qua các biện pháp đồng bộ này, VCC từng bước củng cố kỷ luật pháp chế, nâng cao văn hóa tuân thủ và xây dựng niềm tin bền vững đối với Khách hàng và Cổ đông.

RỦI RO DANH TIẾNG

Rủi ro danh tiếng tại VCC có thể phát sinh từ bất kỳ phản hồi tiêu cực nào trên không gian mạng, từ ý kiến không hài lòng của khách hàng, thông tin bất lợi trên báo chí – truyền thông, cho tới sự thiếu hụt hoặc chậm trễ thông tin chính thống, qua đó tác động trực tiếp đến hình ảnh, uy tín và giá trị thương hiệu của Tổng Công ty trên thị trường. Nhận thức rõ tính lan truyền nhanh và mức độ ảnh hưởng sâu rộng của loại rủi ro này, VCC xác định quản trị rủi ro danh tiếng là một trụ cột quan trọng trong hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp.

Để chủ động kiểm soát, VCC đã xây dựng và vận hành hệ thống chăm sóc khách hàng theo hướng chuyển đổi từ mô hình phản ứng bị động sang kiểm soát chủ động, thông qua việc ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI). Hệ thống cho phép tự động thu thập, đo lường và phân tích dữ liệu phản hồi của khách hàng, theo dõi các chỉ số KRI về danh tiếng, dự báo xu hướng hành vi và phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, từ đó hỗ trợ đơn vị liên quan tiếp cận, xử lý phản hồi nhanh chóng và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Song song với đó, Tổng Công ty duy trì cơ chế minh bạch và chủ động trong công bố thông tin thông qua các hoạt động hội thảo nhà đầu tư, kênh truyền thông chính thống và chế độ báo cáo kịp thời. Việc đảm bảo Cổ đông, Đối tác và Khách hàng luôn được tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác và nhất quán giúp hạn chế rủi ro thông tin sai lệch, củng cố niềm tin thị trường và bảo vệ vững chắc uy tín, hình ảnh thương hiệu VCC trong dài hạn.

RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC

Với quy mô các dự án và công trình triển khai trải dài trên toàn quốc, rủi ro nguồn nhân lực là một trong những thách thức lớn đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và vận hành khai thác. Tổng Công ty xác định con người vừa là tài sản cốt lõi, vừa là yếu tố rủi ro then chốt nếu thiếu hụt đội ngũ nhân sự có năng lực, kinh nghiệm và tính kế thừa để đảm bảo tính liên tục trong vận hành và thực thi chiến lược.

Để chủ động quản trị rủi ro biến động và thiếu hụt nhân sự chủ chốt, TCT đã triển khai đồng bộ các chương trình “Trải nghiệm nhân viên xuất sắc”, “Quản trị nhân tài”, hướng tới nâng cao mức độ gắn kết, giữ chân và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Song song với đó, TCT xây dựng và vận hành hệ thống phần mềm quản trị hiệu suất (PMS), gắn thu nhập với năng suất lao động và năng lực thực tế của cán bộ, công nhân viên, qua đó tạo động lực làm việc, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Tổng Công ty cũng chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, khuyến khích đổi mới và phát triển cá nhân. Văn hóa học tập được đẩy mạnh thông qua việc triển khai thường xuyên các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý và năng lực thích ứng cho đội ngũ nhân sự ở mọi cấp.

Bên cạnh đó, công tác quy hoạch và phát triển đội ngũ kế cận được thực hiện bài bản, gắn với khung năng lực và lộ trình thăng tiến rõ ràng, tạo cơ hội phát triển cho lớp nhân sự trẻ, đồng thời duy trì nguồn lực sẵn sàng đáp ứng các mục tiêu chiến lược dài hạn. Các chỉ số rủi ro chính (KRIs) liên quan đến biến động nhân sự chủ chốt được theo dõi định kỳ, giúp Ban điều hành kịp thời nhận diện xu hướng rủi ro và triển khai biện pháp ứng phó phù hợp, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của Tổng Công ty.

RỦI RO VỀ TIẾN ĐỘ, CHẤT LƯỢNG TRIỂN KHAI DỰ ÁN

Rủi ro về tiến độ và chất lượng triển khai dự án là yếu tố then chốt, ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín thương hiệu và hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty, đặc biệt đối với các dự án đầu tư hạ tầng trạm BTS, hệ thống năng lượng mặt trời, cũng như các công trình xây dựng dân dụng B2C và B2B. Các rủi ro tiềm ẩn như vướng mắc pháp lý mặt bằng, gián đoạn chuỗi cung ứng, thiếu hụt nguồn lực hoặc các yếu tố bất khả kháng tại công trường có thể làm gián đoạn tiến độ thi công và ảnh hưởng đến việc thực hiện các cam kết với khách hàng.

Để chủ động ứng phó, Tổng Công ty đã xây dựng Phần mềm IOC quản trị thi công toàn trình, chuyển dịch từ phương thức quản lý thủ công sang kiểm soát số hóa toàn diện theo thời gian thực. Theo đó, hướng tới mục tiêu 100% công trình được giám sát tiến độ và chất lượng thông qua ứng dụng di động, với dữ liệu hình ảnh, nhật ký thi công và các mốc kiểm soát được cập nhật liên tục, giúp Ban điều hành kịp thời nắm bắt tình hình, phát hiện sớm rủi ro và đưa ra quyết định điều chỉnh phù hợp.

Song song với đó, Tổng Công ty xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chí chuẩn hóa để định lượng, đánh giá và xếp hạng định kỳ các đối tác, nhà thầu và đơn vị cung ứng. Việc phát triển chuỗi cung ứng bền vững, lựa chọn các đối tác có năng lực, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng là giải pháp trọng tâm nhằm giảm thiểu rủi ro vận hành, nâng cao hiệu quả triển khai dự án và đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của Tổng Công ty trong dài hạn.

5. Công tác Quản trị rủi ro trong năm 2025



VỀ CON NGƯỜI

Tại VCC, Văn hóa Quản trị rủi ro được xác định là một trong sáu trụ cột văn hóa cốt lõi, giữ vai trò nền tảng trong việc bảo vệ Tổng Công ty trước các biến động ngày càng phức tạp của thị trường. Quản trị rủi ro không chỉ là một chức năng quản lý, mà đã được định hình như một chuẩn mực hành vi, thấm sâu vào tư duy và cách thức làm việc hằng ngày của đội ngũ cán bộ, nhân viên.

Hàng quý, các Trung tâm kinh doanh chủ động lồng ghép nội dung quản trị rủi ro vào chương trình đào tạo nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp sản xuất, qua đó đảm bảo mỗi cán bộ, nhân viên đều nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc nhận diện, kiểm soát và phòng ngừa rủi ro. Song song với đó, các Trung tâm và Phòng ban duy trì hoạt động truyền thông thường xuyên về quản trị rủi ro trên kênh “Người đồng hành”, với tổng cộng 60 bài viết trong năm, góp phần lan tỏa nhận thức tuân thủ, nâng cao chất lượng vận hành ngành dọc và năng lực phòng ngừa rủi ro trên toàn hệ thống.

Tổng Công ty cũng xây dựng cơ chế giao tiếp mở và minh bạch thông qua các kênh báo cáo rủi ro, khuyến khích cán bộ, nhân viên chủ động phản ánh, cảnh báo sớm các nguy cơ tiềm ẩn. Đồng thời, công tác xây dựng kịch bản rủi ro, gian lận và phương án ứng phó được triển khai bài bản ở nhiều cấp độ, giúp tổ chức sẵn sàng phản ứng trước các tình huống bất định.

Trong năm 2025, Cộng đồng Quản trị rủi ro của VCC đã tổ chức 108 chuyên đề sinh hoạt chuyên môn, qua đó nhận diện 391 rủi ro và đề xuất 514 giải pháp ứng phó ở ba cấp độ. Nhiều sáng kiến quản trị rủi ro đã được thảo luận, hoàn thiện và áp dụng vào thực tiễn; trong đó, 36 sáng kiến tiêu biểu được khen thưởng, góp phần thúc đẩy tinh thần đổi mới, nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro và củng cố nền tảng phát triển bền vững của Tổng Công ty.



VỀ QUY TRÌNH

100% phương án kinh doanh, dự án đầu tư và các quy trình nghiệp vụ trọng yếu đều được thực hiện nhận diện rủi ro và tích hợp các chốt kiểm soát ngay từ khâu thiết kế, đảm bảo rủi ro được quản trị chủ động, không phát sinh kiểm soát mang tính hình thức hoặc xử lý hậu quả.

Nhằm bảo đảm tính kịp thời, nhất quán và chính xác trong quản trị, Tổng Công ty đã điều chỉnh và hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá mức độ trưởng thành về quản trị rủi ro (MĐTT QTRR) cho 52 đơn vị theo mô hình tổ chức mới, đồng thời xây dựng tiêu chí đánh giá MĐTT QTRR cấp Tổng Công ty, phù hợp với mục tiêu quản trị năm 2025 và bám sát Khung quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn COSO.

Toàn bộ 52 bộ hồ sơ rủi ro của Tổng Công ty được rà soát, cập nhật định kỳ nhằm phản ánh kịp thời các thay đổi của môi trường kinh doanh, pháp lý, công nghệ và thị trường. Song song với đó, Tổng Công ty tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy trình, quy định làm hành lang pháp lý thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trong quá trình triển khai, đồng thời tăng cường rà soát cơ chế kiểm tra, phối hợp kiểm soát giữa các đơn vị để nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu hóa nguồn lực trên toàn hệ thống.



VỀ CÔNG CỤ

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển đổi mạnh mẽ của VCC trong công tác số hóa Quản trị rủi ro, với việc ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI) và Machine Learning vào hoạt động quản trị cũng như công việc hằng ngày tại Tổng Công ty. Một trong những kết quả nổi bật là việc triển khai hệ thống báo cáo Business Intelligence (BI), cho phép chuyển hóa dữ liệu quản trị rủi ro thành các bảng điều khiển và biểu đồ trực quan, hỗ trợ Ban điều hành theo dõi hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát so với kế hoạch đã phê duyệt, bao gồm số lượng quy trình, số điểm kiểm soát (checkpoints) và tần suất kiểm tra tại 34 Chi nhánh Công trình trên toàn quốc.

VCC đã xây dựng và liên tục cập nhật thư viện rủi ro theo từng lĩnh vực hoạt động, tích hợp các công cụ cảnh báo sớm dựa trên dữ liệu và phát triển thư viện các lỗi thường gặp. Các công cụ này được đưa vào hệ thống phần mềm nhằm hỗ trợ cán bộ, nhân viên tra cứu nhanh, nhận diện rủi ro kịp thời và nâng cao chất lượng xử lý công việc, qua đó góp phần chuẩn hóa hoạt động quản trị rủi ro, tăng tính chủ động phòng ngừa và nâng cao hiệu quả vận hành của Tổng Công ty.



VỀ QUẢN TRỊ

Công tác kiểm soát nội bộ tại VCC được triển khai theo định hướng rủi ro, tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực và chuyên đề có mức độ rủi ro cao. Trong năm 2025, hệ thống KSNB đã thực hiện kiểm soát và giám sát 38 chuyên đề trọng điểm, tập trung vào tiến độ triển khai dự án, quản trị và hiệu quả sử dụng tài sản, cũng như kiểm soát dòng tiền và công nợ tại các công trình. Hoạt động kiểm soát được chuyển dịch từ các cuộc kiểm tra đơn lẻ sang tổ chức các đoàn công tác kiểm tra liên ngành, nhằm nhận diện các vấn đề mang tính hệ thống, phân tích nguyên nhân gốc rễ và đề xuất các giải pháp khắc phục mang tính tổng thể, qua đó giảm thiểu rủi ro kinh doanh một cách triệt để và bền vững.

Các chuyên đề kiểm tra được lựa chọn có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các rủi ro trọng yếu có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu kinh doanh của Tổng Công ty. Thông qua đó, công tác kiểm soát không chỉ dừng lại ở việc phát hiện sai sót mà còn đóng vai trò tư vấn, hỗ trợ Ban điều hành và các đơn vị nâng cao hiệu quả quản trị và vận hành.

VCC đã thiết lập cơ chế thưởng – phạt gắn liền với trách nhiệm quản trị rủi ro và tuân thủ. Các cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực trong công tác quản trị rủi ro, đề xuất các giải pháp khả thi và hiệu quả đã được kịp thời ghi nhận, khen thưởng. Đồng thời, Tổng Công ty áp dụng nghiêm các quy định về xử lý vi phạm, quy trách nhiệm cá nhân và bồi thường thiệt hại đối với các sai phạm, qua đó nâng cao ý thức tự giác, kỷ luật lao động và văn hóa tuân thủ trong toàn hệ thống.

04 Tuân thủ pháp luật

Việc tuân thủ pháp luật là nền tảng để doanh nghiệp phát triển bền vững, trong quá trình vận hành và triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, VCC luôn đảm bảo tuân thủ các quy định, đồng thời đã thực hiện thủ tục công bố thông tin một cách công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

Hoạt động tuân thủ pháp luật tại VCC:

VỀ CON NGƯỜI

VCC đã tiến hành nâng cao chất lượng tuyển dụng và chuyên môn hóa nhân sự phụ trách các mảng pháp lý, tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ nhân sự thông qua các khóa đào tạo nội bộ, các chương trình hội thảo, từ đó đảm bảo hiệu quả trong quá trình tư vấn các vướng mắc pháp lý liên quan đến các dự án, hoạt động SXKD đang triển khai tại TCT.

VỀ QUY TRÌNH

Đã tiến hành thực hiện triển khai xây dựng khung tuân thủ pháp luật để nhận diện các yêu cầu cần tuân thủ, qua đó kịp thời nhận diện rủi ro và có các hành động ứng phó, phòng ngừa kịp thời.

Chủ động nắm bắt các thay đổi và cập nhật mới về các quy định Pháp luật từ đó rà soát các văn bản, quy chế quản trị nội bộ và xây dựng quy trình phù hợp nhằm củng cố tính tuân thủ trong TCT.

Góp ý xây dựng dự thảo các Luật quan trọng gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT trong các lĩnh vực như (15/15 VBPL trong năm 2025): Viễn thông, Dữ liệu, Đầu tư, Quản lý và đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, Xây dựng, Thuế.

VỀ CÔNG CỤ

Hoạt động tuân thủ pháp luật còn thể hiện qua việc VCC đã thực hiện chuyển đổi số, xây dựng các công cụ, phần mềm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, làm cơ sở đảm bảo thông suốt cho hoạt động, vận hành của TCT.

VỀ QUẢN TRỊ

Thực hiện hậu kiểm công tác pháp lý định kỳ nhằm đánh giá hiệu quả và yêu cầu khắc phục những vấn đề tồn tại của đơn vị.

05 Đạo đức và chính trực

Bộ quy tắc ứng xử của TCT khi đi vào áp dụng thực tiễn sẽ là nền tảng giúp phát huy tối đa năng lực cá nhân, thúc đẩy hiệu quả công việc, đồng thời xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp, thái độ ứng xử văn minh và chuẩn mực theo văn hóa doanh nghiệp.

TCT mong muốn Bộ quy tắc ứng xử không chỉ là quy định mà còn trở thành kim chỉ nam đồng hành cùng mỗi CBNV, được thấu hiểu và áp dụng một cách tự nhiên trong công việc và giao tiếp hàng ngày. Việc tuân thủ các chuẩn mực đạo đức này không chỉ giúp củng cố tinh thần đoàn kết nội bộ mà còn góp phần tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp, nâng cao uy tín của VCC trong mắt khách hàng, đối tác và cộng đồng.

Bộ quy tắc ứng xử Viettel được VCC áp dụng bao gồm 08 quy tắc ứng xử: (1) Ứng xử tại nơi làm việc; (2) Ứng xử trong công việc; (3) Ứng xử với đồng nghiệp; (4) Ứng xử với khách hàng; (5) Ứng xử với đối tác; (6) Ứng xử với doanh nghiệp cùng ngành; (7) Ứng xử với cộng đồng; (8) Ứng xử trên không gian mạng.



06 Gắn kết các bên liên quan

Hợp tác kinh doanh chéo các đối tác hiện hữu của VCC, khối ngân hàng, khối nhà cung cấp, Khối chính quyền công, y tế, giáo dục hợp tác đôi bên cùng có lợi trong việc tăng cường việc làm, mở rộng doanh thu.

Hợp tác cùng các đơn vị tín dụng và doanh nghiệp kinh doanh khác như Shinhan; Strike để triển khai cung cấp cho người tiêu dùng phương thức chi trả hợp lý, minh bạch và đơn giản để thanh toán cho dự án lắp đặt điện mặt trời, giảm thiểu gánh nặng tài chính vào một thời điểm cho khách hàng.



07 Các chủ đề trọng yếu gắn liền với 17 mục tiêu PTBV

Tổng Công ty CP Công trình Viettel đánh giá trọng yếu các chủ đề, lĩnh vực có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và sự phát triển của TCT. Các vấn đề PTBV trong chuỗi giá trị Tổng Công ty mang tính đặc thù ngành và các thông lệ quốc tế về quản trị bền vững cũng được rà soát, phân tích trong bước xem xét ưu tiên. Theo đó, TCT tái khẳng định chiến lược phát triển theo định hướng bền vững, góp phần thúc đẩy và kiến tạo một cộng đồng vững mạnh, xã hội công bằng.

Báo cáo PTBV của VCC xác định ngoài 7 tiêu chí theo tiêu chuẩn GRI 100 công bố thông tin theo tiêu chuẩn, TCT xác định các nội dung trọng yếu theo các tiêu chuẩn GRI200,300,400 theo 17 tiêu chí.

GRI 100: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn

- 1 Chiến lược và phân tích
- 2 Hồ sơ tổ chức
- 3 Thông số báo cáo
- 4 Quản trị
- 5 Cam kết với các sáng kiến bên ngoài
- 6 Sự tham gia của các bên liên quan
- 7 Phương pháp quản lý

GRI 200: Chỉ số hiệu quả kinh tế

- 1 Khía cạnh hiệu quả kinh tế
- 2 Sự hiện diện trên thị trường
- 3 Tác động kinh tế gián tiếp
- 4 Thông lệ mua sắm

GRI 300: Chỉ số môi trường

- 1 Năng lượng
- 2 Tuân thủ về môi trường

GRI 400: Chỉ số xã hội

- 1 Việc làm
- 2 Mối quan hệ Lao động Quản lý
- 3 An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp
- 4 Giáo dục và Đào tạo
- 5 Sự đa dạng và Cơ hội bình đẳng
- 6 Lao động trẻ em
- 7 Chính sách Công
- 8 Sức khỏe và an toàn của khách hàng
- 9 Tiếp thị và Nhãn hiệu
- 10 Quyền bảo mật thông tin khách hàng
- 11 Tuân thủ về Kinh tế - Xã hội



HIỆU QUẢ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC
TRỌNG YẾU



▶▶▶ KHÍA CẠNH HIỆU QUẢ KINH TẾ

01 Giá trị trực tiếp được tạo ra: Doanh thu, chi phí, đầu tư

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025
1. Tổng doanh thu	9.495	11.470	12.663	14.058
▶ Doanh thu bán hàng và CCDV	9.467	11.370	12.610	13.940
▶ Doanh thu tài chính và doanh thu khác	28	100	53	118
2. Tổng chi phí	8.925	10.815	11.991	13.312
3. Lợi nhuận trước thuế	570	656	672	746
4. Giá trị đầu tư mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản khác	407	483	801	370



02 Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu

Với đặc điểm địa hình hẹp và dài, Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng lớn nhất của biến đổi khí hậu (BĐKH). Năm 2025 được ghi nhận là một trong những năm thiên tai “dị thường” nhất lịch sử khí tượng Việt Nam, với thiên tai đặc biệt gây tổn thất lớn lên hệ thống hạ tầng quốc gia: Sự xuất hiện của các cơn bão với quỹ đạo phức tạp và cường độ mạnh ngay trên Biển Đông; Lượng mưa lớn cục bộ gây ngập lụt diện rộng tại miền Trung và sạt lở đất nghiêm trọng tại vùng núi phía Bắc; Ước tính thiệt hại do thiên tai năm 2025 khoảng 98.677 tỷ đồng, mức cao nhất từ trước tới nay. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc nâng cao chất lượng, khả năng chống chịu hoàn cảnh khắc nghiệt của môi trường cho các công trình xây dựng và hạ tầng viễn thông.

Ảnh hưởng của BĐKH dẫn đến các rủi ro như gây gãy đổ cột ăng-ten, hư hại nhà trạm, các dự án bị chậm tiến độ do mưa lũ kéo dài, mất điện diện rộng, đứt gãy

chuỗi cung ứng hàng hóa, nguyên vật liệu do hệ thống giao thông bị chia cắt, tăng chi phí khắc phục hậu quả sau thiên tai... Trước những thách thức từ biến đổi khí hậu, Tổng công ty đã chủ động triển khai các giải pháp nhằm bảo vệ hạ tầng mạng lưới, tài sản và đảm bảo an toàn cho người lao động. Ngoài công tác đào tạo nâng cao năng lực Phòng cháy chữa cháy và Phòng chống thiên tai, Tổng Công ty chuẩn bị sẵn sàng hệ thống máy phát điện cơ động giúp đơn vị sẵn sàng ứng phó linh hoạt trước các sự cố mất điện diện rộng, cam kết duy trì thông suốt hoạt động thông tin liên lạc và sản xuất kinh doanh trong mọi tình huống.

Hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh như: Xây dựng dân dụng, đầu tư hạ tầng viễn thông, xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời, cung cấp dịch vụ vận hành hạ tầng viễn thông, cung cấp các thiết bị gia đình, Tổng Công ty nhận thấy các rủi ro và có các biện pháp ứng phó với BĐKH như sau:

RỦI RO	BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ
Tác động môi trường tự nhiên gây hạn hán, lũ lụt, mất điện diện rộng từ đó tác động đến việc cung cấp năng lượng điện cho hoạt động SXKD và sản phẩm dịch vụ VCC cung cấp	» Chuẩn bị MPĐ để ứng cứu với tình huống mất điện diện rộng. » Diễn tập ứng phó sự cố mất điện diện rộng và tai nạn lao động định kỳ hàng năm. » Đào tạo về PCCC để xử lý tình huống cháy MPĐ. » Kiểm tra, giám sát tuân thủ quy trình/ quy định an toàn định kỳ.
Lũ quét, sạt lở, ngập lụt diện rộng làm đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa, nguyên vật liệu và nhân sự	» Chủ động trong công tác quản lý kho, kiểm kê hàng hóa thường xuyên để đảm bảo nguồn hàng dự phòng. » Đảm bảo mỗi loại hàng hóa có ít nhất 3 nhà cung cấp. » Luôn có phương án bổ sung nhân sự, điều phối nhân sự hỗ trợ, triển khai từ các đơn vị trong Tổng Công ty. » Truyền thông, Đào tạo, hướng dẫn, thi kiểm tra, đánh giá định kỳ công tác ứng phó, ứng cứu. » Định kỳ nhắn tin đến FT nhà trạm, cụm/ đội trưởng nhắc nhở, truyền thông khi có các thông tin thời tiết tiêu cực.
Biến động chi phí nguyên vật liệu, các chi phí đầu vào tăng cao do ảnh hưởng của BĐKH làm khan hiếm nguồn hàng	» Tổng Công ty luôn mở rộng mạng lưới, ký hợp đồng dài hạn với nhà cung cấp để có nguồn hàng giá tốt. » Tổ chức các hoạt động đấu thầu để tối ưu chi phí mua sắm.
Rủi ro về an toàn lao động do môi trường thi công chịu ảnh hưởng bởi thời tiết khắc nghiệt, bão lũ, thiên tai	» Kiểm tra, giám sát, cảnh báo việc tuân thủ với các quy định về ATLĐ. » Xây dựng chỉ tiêu kỹ thuật các CCDC, đảm bảo an toàn theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn. Mua sắm CCDC đảm bảo chất lượng. » Truyền thông, quán triệt tới CBNV, thực hiện kiểm tra an toàn đảm bảo mới triển khai thực hiện nhiệm vụ. » Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra, quán triệt các quy định về an toàn lao động.

Nhận diện được các rủi ro từ BĐKH, Tổng Công ty cũng đã thấy được các cơ hội phát triển kinh doanh như:

► Ứng dụng các giải pháp dựa trên thiên nhiên, tận dụng bức xạ nhiệt gia tăng tại khu vực Miền Trung - Miền Nam để cung cấp giải pháp điện mặt trời trọn gói cho phân khúc KCN và Hộ gia đình. Tăng đầu tư các dự án năng lượng mặt trời, giảm phụ thuộc vào nhiệt điện và

thủy điện góp phần bảo vệ môi trường, giảm khí thải carbon.

► Nghiên cứu và mở rộng hợp tác để đầu tư các dự án điện gió, thân thiện với môi trường.

► Ưu tiên các sản phẩm thân thiện môi trường, xây dựng và phát triển nguồn hàng OEM, chủ động đặt hàng sản xuất từ các đơn vị cung cấp đáp ứng các yêu cầu xanh.

03 Hỗ trợ tài chính nhận được từ Chính phủ (thuế, trợ cấp, BHXH,...)

Hỗ trợ giảm thuế GTGT giai đoạn năm 6 tháng cuối năm 2022 và 06 tháng cuối năm 2023 giảm từ 10% xuống 8%.

Năm 2021 dịch bệnh Covid 19 bùng phát tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là kinh tế; làm tình trạng thất nghiệp của người lao động, nhiều doanh nghiệp phải giải thể, VCC vẫn đảm bảo thu nhập và phúc lợi cho NLĐ, không giảm lương, giảm giờ làm; động viên, khuyến khích NLĐ trong công việc; giữ vững đời sống kinh tế và tinh thần của nhân viên trong giai đoạn đầy khó khăn và thử thách của dịch bệnh Covid-19.

Trước những khó khăn do dịch bệnh Covid -19, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 116/NQ-CP ngày 24/9/2021, NQ 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ TNLĐ BNN.

Hỗ trợ bằng tiền cho người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp: 9720 người VCC được hỗ trợ ~ 23 tỷ.

Giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19: tổng tiền VCC được miễn đóng vào quỹ BHTN 12 tháng từ 01/10/2021 đến hết 30/9/2022 7.365.857.809 đồng.

Giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm TNLĐ BNN cho người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19: tổng tiền VCC được miễn đóng vào quỹ TNLĐ BNN 12 tháng từ 01/7/2021 đến hết 30/6/2022 3.573.899.298 đồng.

Ngày 28/3/2022 Chính Phủ ra Quyết định 08/2022/QĐ-TTg thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho NLĐ: 226 người VCC được hỗ trợ 238.000.000 đồng

Chính phủ đã ban hành Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 và Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 hỗ trợ giảm 20% thuế GTGT trong năm 2024.

Chính phủ đã ban hành Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 hỗ trợ giảm 20% thuế GTGT trong năm 2025.



»» SỰ HIỆN DIỆN
CỦA THỊ TRƯỜNG

01 Tỷ lệ của mức lương khởi điểm
theo giới tính so với mức lương
tối thiểu của vùng

Nhân sự là một trong những yếu tố quan trọng nhất để quyết định sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tại Viettel Construction, để người lao động tận tâm cống hiến và phát huy tối đa được năng lực, sáng tạo, nhiệt huyết của bản thân, Tổng Công ty luôn quan tâm đến các chính sách lương thưởng, đãi ngộ,...đến từng cán bộ nhân viên. Từ đó, người lao động luôn cảm nhận được sự ghi nhận xứng đáng để cuộc sống của mỗi cá nhân, mỗi gia đình đầy đủ, hạnh phúc hơn:

- » Mức lương khởi điểm trả cho người lao động mới được tuyển dụng tại Viettel Construction không phân biệt giới tính trên cả nước luôn cao hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định Nhà nước.
- » Hằng năm, căn cứ trên kết quả công việc thực tế của từng cá nhân, Viettel Construction thực hiện xét nâng lương thường niên để tạo động lực cho cán bộ nhân viên gắn bó và nâng cao năng suất lao động, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD của Tổng Công ty.
- » Khi có sự điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng của Nhà nước, Viettel Construction luôn đảm bảo tuân thủ để điều chỉnh kịp thời mức lương cũng như các khoản lương thưởng khác để tăng thu nhập cho người lao động.
- » Thu nhập bình quân của người lao động tại Viettel Construction luôn có sự tăng trưởng qua hàng năm. Cụ thể, thu nhập bình quân năm 2025 đạt 27,7 triệu đồng/người/tháng, tăng 5,6% so với năm 2024 (26,1 triệu đồng/người/tháng). Thu nhập bình quân của lao động mới tuyển dụng năm 2025 đạt 21,2 triệu đồng/người/tháng, cao hơn 4,3 lần so với mức lương tối thiểu vùng 1 đang áp dụng hiện tại (4.960.000 đồng).

02 Tỷ lệ thành viên ban lãnh đạo được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi nhưng chưa đồng đều giữa các khu vực, các yếu tố bất ổn về địa chính trị, lạm phát và xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn tạo áp lực đáng kể lên thị trường lao động. Tại Việt Nam, thị trường lao động duy trì trạng thái ổn định tương đối, song vẫn đối mặt với thách thức kép: sự sụt giảm số lượng doanh nghiệp hoạt động trong ngắn hạn và sự thiếu hụt nghiêm trọng nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt ở các vị trí quản lý và chuyên môn kỹ thuật.

Theo các số liệu thống kê trong năm, bình quân mỗi tháng vẫn ghi nhận hàng chục nghìn doanh nghiệp rút khỏi thị trường, làm gia tăng cạnh tranh việc làm và ảnh hưởng đến tính bền vững của cung – cầu lao động. Đáng chú ý, hơn 70% lực lượng lao động chưa qua đào tạo từ sơ cấp trở lên, phản ánh rõ khoảng cách giữa yêu cầu của doanh nghiệp hiện đại với chất lượng nguồn nhân lực hiện có, đặc biệt tại các địa phương.

Trong bối cảnh đó, Tổng Công ty CP Công trình Viettel (Viettel Construction) tiếp tục xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với cộng đồng địa phương là một trong những trụ cột quan trọng của chiến lược phát triển bền vững. Với định hướng “Nguồn nhân lực chất lượng là nền tảng cho tăng trưởng dài hạn”, Tổng Công ty ưu tiên:

- » Tuyển dụng và phát triển đội ngũ quản lý, lãnh đạo và nhân sự then chốt từ nguồn lao động tại chỗ;
- » Nâng cao năng lực cho cán bộ địa phương thông qua đào tạo, luân chuyển và bổ nhiệm nội bộ;
- » Xây dựng đội ngũ lãnh đạo am hiểu địa bàn, văn hóa địa phương và đặc thù triển khai dự án.

Trong giai đoạn 2024–2025, Viettel Construction đã triển khai đồng bộ nhiều chương trình nhằm mở rộng cơ hội việc làm và phát triển nguồn nhân lực tại cộng đồng địa phương trên phạm vi toàn quốc, bao gồm:

- » Ký kết và duy trì hợp tác tuyển dụng với các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung tâm Dịch vụ việc làm tại địa phương, tổ chức các hoạt động ngày hội việc làm, tư vấn hướng nghiệp, phỏng vấn trực tiếp tại chỗ.
- » Cử cán bộ nhân sự và cán bộ quản lý tham gia tư vấn nghề nghiệp, đánh giá năng lực sinh viên năm cuối, góp phần phát hiện sớm và bồi dưỡng nguồn cán bộ trẻ cho các đơn vị, chi nhánh tại địa phương.

Kết quả trong năm 2025, Tổng Công ty đã tuyển mới hơn 1.428 lao động, trong đó tỷ lệ lao động có hộ khẩu hoặc quá trình sinh sống, làm việc lâu dài tại địa phương chiếm tỷ trọng chủ yếu. Đáng chú ý, khoảng 12% số lao động tuyển mới thuộc nhóm cán bộ quản lý, lãnh đạo và nhân sự then chốt, được bố trí tại các Chi nhánh Công

trình, Trung tâm và đơn vị trực thuộc trên toàn quốc, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành tại cơ sở.

Bên cạnh đó, gần 81% lao động tuyển mới trong năm 2025 thuộc nhóm dưới 32 tuổi, hình thành nguồn cán bộ kế cận trẻ, năng động, có khả năng tiếp nhận nhanh công nghệ mới và thích ứng với sự chuyển dịch các lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty. Đây là lực lượng quan trọng để bổ nhiệm, thay thế và kế thừa các vị trí quản lý như Trưởng/Phó phòng, Giám đốc/Phó Giám đốc Trung tâm, Chi nhánh cấp cụm/huyện, đồng thời tăng tỷ lệ lãnh đạo trưởng thành từ cộng đồng địa phương.

Thông qua các hoạt động trên, Viettel Construction không chỉ góp phần tạo việc làm bền vững cho lao động địa phương, mà còn nâng cao tỷ lệ lãnh đạo được tuyển dụng và phát triển từ cộng đồng tại chỗ, qua đó tăng cường sự gắn kết với địa phương, giảm chi phí luân chuyển nhân sự, nâng cao hiệu quả vận hành và đảm bảo phát triển bền vững gắn với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.



▶▶▶ TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

01 Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ

A. MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG ĐÁNG KỂ VÀ DỊCH VỤ ĐƯỢC HỖ TRỢ:

Thông tin về số lượng, khối lượng các loại hạ tầng viễn thông thụ động (vị trí trạm, công bể, cáp treo, cáp ngầm, DAS...) VCC đầu tư đến thời điểm tháng 12/2025:

- » BTS: 12.000 trạm
- » Truyền dẫn: Cáp treo: 1.838 tuyến ~ 2.651 km; Cáp ngầm: 7 tuyến ~ 64,5 km (chiều dài tuyến)
- » DAS: 27 tòa nhà ~ 2,774 triệu m2
- » Cố định băng rộng: 3.468 căn hộ

Thông tin về số lượng, khối lượng hạ tầng năng lượng tái tạo mà VCC đầu tư và kinh doanh năm 2022, 2023, 2024, 2025:

- » 46 hệ NLMT bán điện cho Điện lực, quy mô 16,634 MWp
- » 6 hệ NLMT đầu tư trên tòa nhà Viettel bán điện cho Điện lực, quy mô 0,185 MWp
- » 01 hệ NLMT bán điện cho doanh nghiệp, quy mô 0.9996MWp

B. CÁC TÁC ĐỘNG HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ NỀN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG, BAO GỒM TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC VÀ TIÊU CỰC TÙY TỪNG HOÀN CẢNH CỤ THỂ:

Tăng nhu cầu ứng dụng và phát triển CNTT của người dân, doanh nghiệp.

Đảm bảo phủ sóng đến tất cả khu dân cư với chất lượng cao, phủ lôm các khu vực nông thôn, miền núi, cung cấp dịch vụ truy nhập internet và truyền hình, tạo điều kiện cho các gia đình vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận và sử dụng dịch vụ truy nhập internet, từ đó tăng nhu cầu sử dụng sản phẩm dịch vụ viễn thông, đồng thời góp phần nâng cao dân trí.

Phát triển kinh tế số, xã hội số (mua bán hàng trực tuyến, giao dịch điện tử, hình thành các cộng đồng số,...).

Thúc đẩy nhu cầu mua điện từ nguồn năng lượng sạch phục vụ cho sản xuất.

02 Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu

Đảm bảo chất lượng mạng lưới viễn thông cho khách hàng được thông suốt: các KPI chính của công tác vận hành khai thác đều đạt và tốt hơn theo hợp đồng SLA của Chủ đầu tư, xu hướng năm sau tốt hơn năm trước; Các nhiệm vụ bảo dưỡng bảo trì hạ tầng nhà trạm được thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ ứng cứu thông tin trước, trong và sau hàng loạt các cơn bão và trận lũ trong năm về huy động người, công cụ dụng cụ và ứng trước chi phí để khôi phục dịch vụ 1 cách nhanh nhất, đảm bảo liên lạc thông suốt cho lực lượng cứu hộ và cho người dân.

Trực tiếp đầu tư và làm nhà thầu triển khai cung cấp ~ 330 Mwp công suất năng lượng mặt trời cho 2.226 khách hàng doanh nghiệp và hơn 12.665 khách hàng cá nhân, góp phần giảm phát thải cho môi trường.

Đầu tư hạ tầng viễn thông cho thuê với lũy kế đến hết năm 2025 có 466 trạm có từ 2 nhà mạng trở lên thuê -> Tối ưu nguồn lực đầu tư trên tổng nền kinh tế.



THÔNG LỆ MUA SẮM

Với mô hình trải dài khắp cả nước tại 63 tỉnh/TP. Nhằm đáp ứng nhu cầu về hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh. VCC đã tổ chức bộ máy riêng biệt tại các tỉnh/TP

có kỹ năng trong công tác mua sắm, lựa chọn nhà thầu. Bằng chứng là việc hàng nghìn hợp đồng được ký kết với hàng nghìn các đối tác trên địa bàn địa phương. Tỷ lệ

mua sắm tại địa phương lên đến 50% so với tổng giá trị mua sắm của VCC và phản ánh qua doanh thu của TCT.

NĂNG LƯỢNG

Do tính tổng giá trị mua sắm của VCC và phản ánh qua doanh thu của TCT. hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh. VCC đã tổ chức bộ máy riêng biệt tại các tỉnh/TP có kỹ năng trong công tác mua sắm, lựa chọn nhà thầu. Quy mô nhân sự lên tới gần 12.000 cán bộ, nhân viên, nhu cầu sử dụng năng lượng phục vụ cho hoạt động sản xuất – kinh doanh là rất lớn và đa dạng.

Trong tổng giá trị mua sắm của VCC và phản ánh qua doanh thu của TCT. hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh. vận hành, mà còn là yếu tố then chốt nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động bền vững, tuân thủ các quy định về tiết kiệm năng lượng, cũng như thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và xã hội.

01 Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ

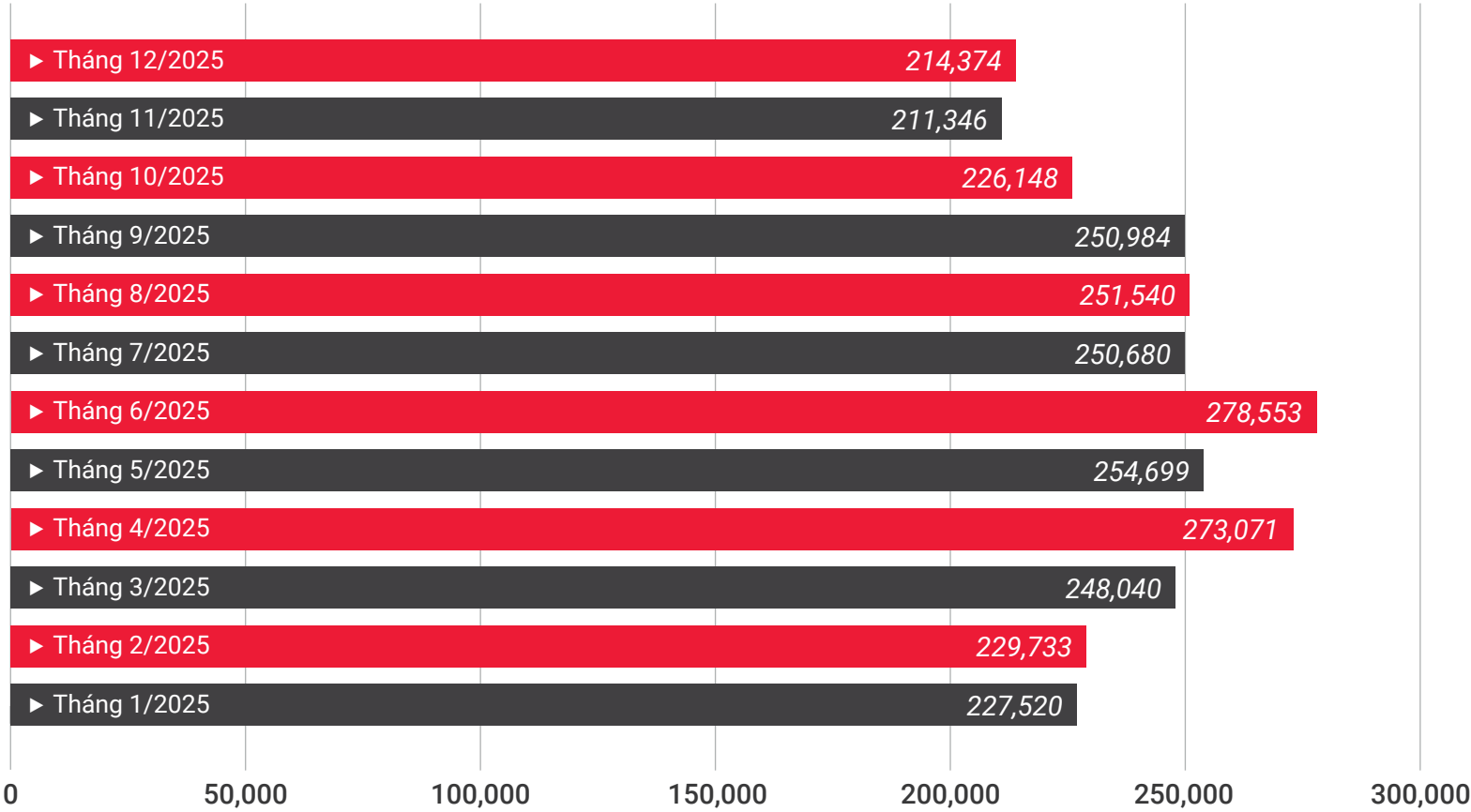
Bên cạnh việc đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên về các chính sách tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng hiệu quả trong môi trường văn phòng, Tổng Công ty đã đầu tư quy mô lớn vào hạ tầng năng lượng tái tạo không chỉ góp phần giảm sự phụ thuộc vào nguồn điện lưới truyền thống, mà còn mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc cắt giảm chi phí năng lượng và giảm phát thải, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Theo số liệu tổng hợp và tính toán đến hết năm 2025, tổng điện năng tiêu thụ của toàn tổ chức đạt ~2.917 MWh, trong khi tổng sản lượng điện năng do các hệ thống năng lượng

mặt trời tạo ra đạt khoảng 18.915 MWh. So sánh giữa nhu cầu tiêu thụ và sản lượng điện tái tạo cho thấy, nguồn điện mặt trời đã đóng góp tỷ trọng đáng kể trong tổng cơ cấu năng lượng sử dụng, qua đó giúp bù đắp phần lớn nhu cầu điện năng tại các đơn vị, đồng thời tạo ra mức tiết kiệm năng lượng thực tế và rõ rệt cho toàn Tổng Công ty.

Hiệu quả tiết kiệm điện năng thông qua việc ứng dụng hệ thống năng lượng mặt trời được thể hiện chi tiết và trực quan trong biểu đồ phân tích dưới đây, làm cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả đầu tư, theo dõi xu hướng tiêu thụ và tiếp tục đề xuất các giải pháp tối ưu trong giai đoạn tiếp theo.

Biểu đồ: Tổng tiêu thụ năng lượng trong VCC năm 2025



02 Giảm nhu cầu năng lượng của các sản phẩm và dịch vụ

Với mục tiêu mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tối ưu về sản phẩm và dịch vụ, Tổng Công ty không chỉ tập trung vào chất lượng thi công và vận hành hạ tầng, mà còn tích hợp các giải pháp năng lượng hiệu quả trong danh mục sản phẩm – dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Thông qua đó, khách hàng có thể tiếp cận và ứng dụng các công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, góp phần giảm thiểu điện năng tiêu thụ và chi phí vận hành trong quá trình sử dụng.

Hiện nay, nhiều sản phẩm và giải pháp do VCC triển khai được đánh giá cao về hiệu quả sử dụng năng lượng, trong đó nổi bật là ba nhóm sản phẩm tiết kiệm năng lượng chủ lực đang được thương mại hóa rộng rãi, bao gồm: Hệ thống điện năng lượng mặt trời; Đèn năng lượng mặt trời; Điều hòa không khí sử dụng công nghệ Inverter. Theo số liệu tính toán, điện năng tiết kiệm được cho khách hàng đạt tới 125.075 MWh theo số liệu tính toán đến thời điểm báo cáo. Lượng điện năng tiết kiệm này góp phần quan trọng trong việc giảm phụ thuộc vào điện lưới, cắt giảm chi phí năng lượng, đồng thời đóng góp tích cực vào mục tiêu giảm phát thải và phát triển bền vững.

Theo kết quả tính toán và tổng hợp dữ liệu vận hành thực tế, sản phẩm điều hòa không khí sử dụng công nghệ Inverter đã giúp khách hàng của VCC tiết kiệm trung bình từ 20% đến 25% điện năng tiêu thụ so với các dòng điều hòa không khí truyền thống đang phổ biến trên thị trường. Đây là mức tiết kiệm đáng kể, thể hiện rõ hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ điều khiển biến tần trong quản lý năng lượng.

Các số liệu tiết kiệm năng lượng nêu trên được thể hiện chi tiết và trực quan trong biểu đồ dưới đây, làm cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả của các giải pháp năng lượng mà VCC đang triển khai cũng như định hướng mở rộng trong thời gian tới.

Một trong những sản phẩm tiêu biểu gắn liền với định hướng phát triển năng lượng tái tạo xanh mà Tổng Công ty đã đưa vào danh mục kinh doanh là bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời. Đây là giải pháp vừa thân thiện với môi trường, vừa mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt cho người sử dụng trong dài hạn.

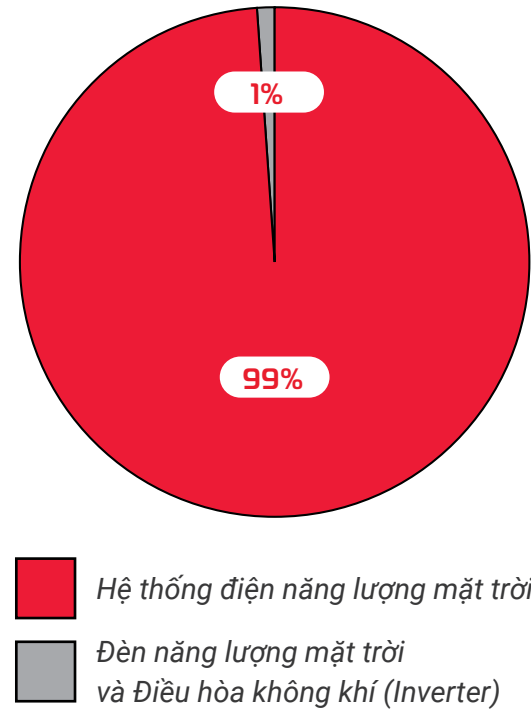
Theo số liệu tổng hợp trong năm 2025, hơn 200 bình nước nóng năng lượng mặt trời đã được phân phối ra thị trường

và ghi nhận phản hồi tích cực từ phía người tiêu dùng. Kết quả này cho thấy mức độ đón nhận cao của thị trường đối với các sản phẩm sử dụng năng lượng sạch, đồng thời khẳng định tính phù hợp và khả năng thương mại hóa hiệu quả của giải pháp do Tổng Công ty triển khai.

Bên cạnh việc cung cấp sản phẩm, Tổng Công ty còn phát triển và cung ứng các dịch vụ kỹ thuật gia tăng nhằm tối ưu hiệu suất sử dụng năng lượng của các thiết bị dân dụng, bao gồm điều hòa không khí, máy giặt, máy lọc nước và các thiết bị điện gia đình khác. Thông qua việc kiểm tra, hiệu chỉnh và tối ưu vận hành, dịch vụ này giúp thiết bị hoạt động ổn định hơn, kéo dài tuổi thọ sử dụng, đồng thời giảm thiểu tiêu hao điện năng và rủi ro mất an toàn trong quá trình vận hành.

Việc kết hợp giữa cung cấp sản phẩm năng lượng tái tạo và dịch vụ kỹ thuật tối ưu hiệu suất thiết bị không chỉ mang lại lợi ích thiết thực cho khách hàng, mà còn thể hiện rõ cam kết của Tổng Công ty trong việc đồng hành cùng cộng đồng hướng tới sử dụng năng lượng hiệu quả, an toàn và bền vững.

Biểu đồ: Cơ cấu điện năng VCC giúp khách hàng tiết kiệm được trong năm 2025
Tổng năng lượng tiết kiệm (kWh)



▶▶▶ TUÂN THỦ
VỀ MÔI TRƯỜNG

CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI VCC:

- 1. Phân loại rác và thu gom rác thải tại nguồn
- 2. Thuê đối tác vận chuyển có đầy đủ năng lực để vận chuyển chất thải
- 3. Áp dụng ISO 14001:2015 cho khối văn phòng, nhà kho và dự án xây dựng đảm bảo các khía cạnh môi trường có ý nghĩa được kiểm soát và có phương án ứng phó kịp thời.

CÁC KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG CÓ Ý NGHĨA ĐƯỢC NHẬN DIỆN TẠI VCC:

- 1. Phát thải rác thải thông thường trong quá trình sinh hoạt của CBNV
- 2. Phát thải nước sinh hoạt trong quá trình sinh hoạt của CBNV
- 3. Rò khí gas và cháy nổ trong quá trình đốt Gas phục vụ nấu ăn
- 4. Phát thải khí CO2 do sử dụng điện, xăng dầu
- 5. Phát sinh bụi, tiếng ồn do hoạt động di chuyển tại công trình/dự án
- 6. 6Phát thải dầu thải do quá trình sử dụng phương tiện thi công
- 7. Cháy nổ, điện giật trong quá trình sinh hoạt của CBNV

01 Quản lý chất thải

Bảo vệ môi trường là một trong các yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp phát triển bền vững. VCC áp dụng ISO 14001:2015 và ISO 14064-1:2018 vào việc xác định khía cạnh môi trường có ý nghĩa, giám sát và kiểm kê khí nhà kính.

ĐỐI VỚI CÁC KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG CÓ Ý NGHĨA ĐÃ ĐƯỢC NHẬN DIỆN, VCC TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG SAU:

- 1. Thu gom rác thải tại nguồn
- 2. Lựa chọn đối tác vận chuyển rác thải/chất thải có đầy đủ năng lực
- 3. Xây dựng chỉ thị sử dụng tiết kiệm điện, nước
- 4. Bảo dưỡng xe theo định kỳ
- 5. Xây dựng tiêu chí để thuê thiết bị/máy móc thi công
- 6. Đo quan trắc môi trường làm việc làm việc
- 7. Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị, máy móc có độ ồn cao tại các khu vực đông dân cư
- 8. Phun nước giữ ẩm tại công trường
- 9. Che chắn khu vực thi công
- 10. Áp dụng ISO 45001 trong việc đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp (xây dựng các phương án ứng phó tình huống cháy nổ, điện giật, tràn đổ hóa chất), tổ chức diễn tập hàng năm

KẾT QUẢ LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG TRONG NĂM 2025:

- 1. Không phát sinh sự cố tràn đổ hóa chất tại công trường.
- 2. 100% phương tiện vận chuyển được bảo dưỡng định kỳ.
- 3. Không phát sinh các vụ cháy nổ, tai nạn lao động do điện giật, sử dụng gas.
- 4. Toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động văn phòng và thi công dự án đều được thu gom vào thùng chuyên dụng có nắp đậy và sẽ được tập kết đến kho chứa của tòa nhà hoặc khu chứa của Chủ đầu tư xây dựng.
- 5. Toàn bộ chất thải nguy hại đều có thùng chứa chất thải nguy hại như bóng đèn, mực in, vỏ can sơn ... được thu gom vào thùng chứa riêng biệt có biển báo và nhận dạng trước khi tập kết đến kho chứa của Tòa nhà, chủ đầu tư.
- 6. Toàn bộ nước thải sinh hoạt tại công trường được đảm bảo nghiêm túc thu gom theo các mương chảy về tập trung tại bể gom của hệ thống xử lý nước thải của Chủ đầu tư.
- 7. VCC áp dụng giải pháp tái sử dụng giấy in 1 mặt để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

02 Quản lý phát thải khí nhà kính

Trong nỗ lực để giảm nhẹ phát thải khí, VCC dự kiến sẽ xây dựng hệ thống kiểm soát các nguồn phát thải khí nhà kính và kiểm kê phát thải khí nhà kính theo ISO 14064-1:2018 từ năm 2024. Các hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính và bảo vệ môi trường tại VCC:

- 1. Quản lý hiệu quả nguồn thải và chất thải
- 2. Đẩy mạnh năng lượng xanh
- 3. Đầu tư vào công nghệ thân thiện môi trường
- 4. Tăng cường hoạt động sáng kiến liên quan đến giảm nhẹ phát thải khí nhà kính
- 5. Phát động phong trào sử dụng tiết kiệm điện, nước, giấy...

03 Mục tiêu về môi trường

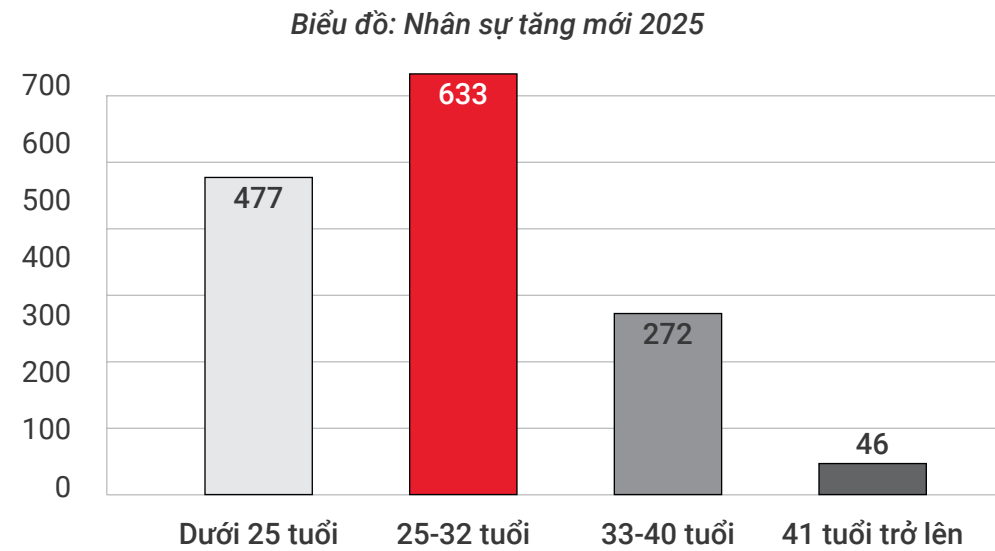
- 1. Không có vi phạm các yêu cầu của pháp luật liên quan đến môi trường.
- 2. Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo hoặc tái sử dụng, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, có tối thiểu 01 SK/YT về bảo vệ môi trường được áp dụng vào thực tế.



VIỆC LÀM

01 Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc

Tỷ lệ lao động tuyển mới trong năm 2025 là 1.428 người – chiếm tỷ lệ 13% quân số toàn Tổng Công ty; trong đó 12% tuyển mới là cấp quản lý lãnh đạo & Nhân sự key. Lao động trong độ tuổi trẻ (<32 tuổi) tuyển mới vào khoảng 77% góp phần tạo dựng một đội ngũ cán bộ nguồn năng động và giàu tiềm năng phát triển cho khối Phòng ban/Trung tâm và Chi nhánh Công trình Viettel tỉnh/TP (BGĐ, Trưởng/phó phòng, GĐ /PGĐTT cụm/huyện), đảm bảo nguồn lực chuyển dịch các lĩnh vực mới tại Tổng công ty trong tương lai.



02 Nghỉ việc

1. GIỚI TÍNH

Năm	Nam	Nữ	Tổng	Tỷ lệ nữ	Tỷ lệ nam
Năm 2021	1487	73	1560	5%	95%
Năm 2022	2316	103	2419	4%	96%
Năm 2023	1440	84	1524	6%	94%
Năm 2024	1372	100	1472	7%	93%
Năm 2025	1289	93	1382	7%	93%
Tổng:	6417	380	6797	6%	94%

2. ĐỘ TUỔI

Năm	Dưới 30 tuổi	Từ 30-50 tuổi	Trên 50 tuổi	Tổng	Tỷ lệ nam
Năm 2021	520	1035	5	1560	95%
Năm 2022	945	1466	8	2419	96%
Năm 2023	768	747	9	1524	94%
Năm 2024	672	799	1	1472	93%
Năm 2025	586	790	4	1380	93%
Tổng	2971	3802	22	6795	94%
Tỷ lệ	43,7%	56%	0,3%	100%	

3. KHU VỰC

Năm	Miền Bắc	Miền Nam	Miền Trung	Tổng	Tỷ lệ nam
Năm 2021	838	462	260	1560	95%
Năm 2022	1227	777	415	2419	96%
Năm 2023	821	449	254	1524	94%
Năm 2024	857	400	215	1472	93%
Năm 2025	732	373	275	1380	93%
Tổng:	3637	1999	1159	6795	94%

Nhìn chung tỷ lệ thôi việc hàng năm có giảm cho biết mức độ ổn định và hài lòng của nhân viên về chế độ chính sách, cơ chế làm việc của đơn vị. Tỷ lệ này là dấu hiệu về sự thay đổi cơ bản trong cơ cấu của các hoạt động cốt lõi và sự phát triển ổn định của tổ chức.

Nghỉ việc theo giới tính hoặc theo độ tuổi: do đặc thù của tổ chức chủ yếu là lao động trực tiếp, nam giới chiếm số lớn (trên 94% quân số), => tỷ lệ thôi việc theo giới tính và độ tuổi không đồng đều.

03 Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian

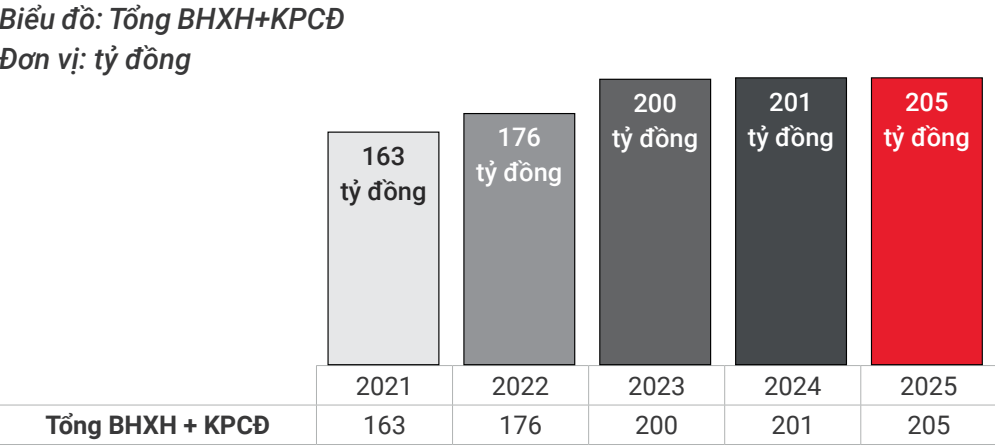
BHXXH là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của NLĐ khi bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, TNLĐ BNN, hết tuổi lao động hoặc chết trên cơ sở đóng góp vào quỹ BHXXH. Việc thực hiện tốt chính sách BHXXH nhất là chế độ hưu trí sẽ góp phần ổn định cuộc sống NLĐ khi hết tuổi lao động hoặc không còn khả năng lao động. Nhận thức rõ vai trò của BHXXH và trách nhiệm phải tham gia theo Luật, Tổng Công ty luôn đảm bảo NLĐ được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước và chế độ phúc lợi như: BHXXH bắt buộc, nghỉ hằng năm, nghỉ theo chế độ BHXXH, tham gia các loại hình bảo hiểm sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ và sinh hoạt văn hóa doanh nghiệp.

Cùng với các chính sách lương, thưởng, và các chế độ phúc lợi theo quy định Pháp luật (bảo hiểm xã hội/y tế/thất nghiệp...), Tổng Công ty còn xây dựng các chế độ phúc lợi khác biệt với mục đích chăm sóc toàn diện người lao động và người thân.

Hàng năm đều có chương trình kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBNV đã ký hợp đồng lao động chính thức mỗi năm một lần tại các bệnh viện uy tín với chi phí do Tổng Công ty chi trả.

Người thân của SQ, QNCN, CNVQP cũng được Tổng Công ty tham gia BHYT đầy đủ.

Đối với CBNV thử việc chưa thuộc đối tượng tham gia BHXXH bắt buộc cũng được Tổng Công ty tham gia bảo hiểm tai nạn 24/24.



04 Nghỉ thai sản

Chế độ ốm đau, thai sản là một trong năm chế độ của BHXH bắt buộc, là một trong những chính sách an sinh xã hội của nhà nước nhằm đảm bảo, bù đắp một phần thu nhập cho người tham gia BHXH khi họ phải nghỉ việc do bị ốm đau, tai nạn rủi ro, phải nghỉ việc để chăm sóc con dưới 07 tuổi bị ốm đau; người lao động nữ khi mang thai, sinh con và người lao động nam khi có vợ sinh con.

Đối với người lao động: đây là nguồn động viên tinh thần to lớn khi gặp khó khăn ốm đau, tai nạn; đảm bảo thu nhập ổn định ở mức độ cần thiết, giúp cho người lao động có tâm lý yên tâm trong công việc, đảm bảo cuộc sống, có thể điều trị tốt khi bị bệnh và sớm quay lại làm việc.

Đối với người sử dụng lao động: thông qua chính sách BHXH hỗ trợ người sử dụng lao động không phải bỏ ra một khoản chi phí lớn cùng một lúc để giải quyết hậu quả cho người lao động khi bị ốm đau, tai nạn rủi ro, nghỉ thai sản. Đồng thời thể hiện được nghĩa vụ và trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người lao động, làm cho người lao động tin tưởng và yên tâm khi làm việc tại đơn vị.

Trong 5 năm từ năm 2021 đến năm 2025, đơn vị đã giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, DSPHSK với tổng chi phí được BHXH chi trả là 12.413.186.159 đồng.

- » Năm 2021, tổng số tiền giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, DSPHSK 1.913.592.901 đồng.
- » Năm 2022, tổng số tiền giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, DSPHSK 1.982.825.224 đồng.
- » Năm 2023, tổng số tiền giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, DSPHSK 2.791.640.867 đồng.
- » Năm 2024, tổng số tiền giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, DSPHSK 3.053.803.698 đồng.
- » Năm 2025, tổng số tiền giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, DSPHSK 2.671.323.469 đồng.



»» MỐI QUAN HỆ LAO ĐỘNG/QUẢN LÝ

Tổng Công ty luôn quan tâm, chăm sóc đến lợi ích người lao động, có mối quan hệ tốt đẹp giữa quản lý và người lao động để cùng hiểu 1 ngôn ngữ, 1 cách làm, phát huy truyền thống người lính cụ Hồ:

» Hàng năm tổ chức hội nghị đối thoại dân chủ cấp Tổng Công ty 1 lần/năm. Cấp đơn vị tổ chức định kỳ 1 quý 1 lần để trao đổi, hỏi đáp giữa quản lý và người lao động, giải đáp, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, trao đổi định hướng phát triển của tổ chức.. để quản lý và người lao động hiểu nhau hơn, thống nhất một mục tiêu xuyên suốt cả TCT.

- » Tổ chức bộ máy công đoàn xuyên suốt từ TCT » công đoàn bộ phận (42 bộ phận công đoàn đơn vị).
- » Định kỳ 2 năm 1 lần rà soát bổ sung, sửa đổi thỏa ước lao động tập thể và báo cáo ra cơ quan chức năng theo quy định.
- » Nội quy lao động cũng được ban hành, đăng ký với cơ quan nhà nước sau khi thống nhất và trao đổi lấy ý kiến của công đoàn cơ sở, công đoàn bộ phận.



»» AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Tổng công ty xác định An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững, nhằm bảo vệ quyền lợi người lao động, đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất – kinh doanh và hướng tới tăng trưởng dài hạn. Công tác AT&SKNN được triển khai trên nguyên tắc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam, đồng thời từng bước tiếp cận các thông lệ và tiêu chuẩn quản lý tiên tiến.

Tổng Công ty đã xây dựng Kế hoạch triển khai công tác An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp một cách bài bản, có lộ trình rõ ràng, đồng thời ký kết hợp đồng với đối tác chuyên môn (Trung tâm Sức khỏe nghề nghiệp – Viện Khoa học

an toàn và vệ sinh lao động) nhằm thực hiện các hoạt động trọng tâm như: quan trắc đánh giá môi trường lao động, để xác định các công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp và danh mục công việc cần khám bệnh nghề nghiệp tại đơn vị.

Mặc dù tại thời điểm lập báo cáo, các hoạt động trong khuôn khổ hợp đồng đang trong giai đoạn chuẩn bị và triển khai ban đầu, chưa phát sinh kết quả đánh giá cụ thể, song đây được xem là bước quan trọng, thể hiện sự chủ động của Tổng công ty trong việc đầu tư cho công tác AT&SKNN một cách dài hạn và bền vững, thay vì chỉ tập trung vào các giải pháp ngắn hạn.



»» GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Quan điểm của TCT là hình thành “văn hóa tổ chức học tập”, phương châm “Học tập chủ động”, mỗi cá nhân sẽ xác định lộ trình học tập tương ứng của mình để làm tốt công việc. Trong năm 2025, TCT đã tập trung xây dựng và triển khai thành công phần mềm học tập chủ động CALS, Số khóa học trong năm là 1.383 khóa, với hàng nghìn bài giảng điện tử được thực hiện, phù hợp với xu thế đào tạo trong kỷ nguyên mới.

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên: 83,64 giờ/năm.

Các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng cho Cán bộ nhân viên năm 2025 tập trung vào 4 nhóm:

- » Đào tạo giá trị cốt lõi, khung tuân thủ.
 - » Đào tạo nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ
 - » Đào tạo kỹ năng quản lý, lãnh đạo
 - » Đào tạo chuyển dịch chiến lược theo kế hoạch và chiến lược kinh doanh
- Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp: Năm 2025 số lượt CBNV đã được đào tạo kỹ năng, nâng cao hiệu quả công việc là 141.463 lượt người, đã mang lại hiệu quả cho cá nhân và tổ chức, giúp tăng NSLĐ, hoàn thành KH SXKD năm 2025 của Tổng Công ty.



»» SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

VCC luôn ý thức được rằng mỗi giá trị của từng thành viên tạo ra đều góp phần vào thành công của doanh nghiệp. Không phân biệt giới tính, độ tuổi, nguồn gốc dân tộc, các đối tượng được đánh giá dễ bị tổn thương trong xã hội đều được VCC xây dựng một môi trường làm việc năng động, minh bạch, công bằng.

Về cơ cấu độ tuổi, tỷ lệ lao động dưới 30 tuổi chiếm 20%, lao động có độ tuổi trung niên từ 30 đến dưới 50 tuổi chiếm 78,2% và lao động từ 50 tuổi trở lên có thâm niên công tác lâu năm tại Viettel Công trình chiếm 1,68%. Theo đó, tỉ lệ gen Y và gen Z đang chiếm 90,84% tổng quân số lao động tại đơn vị, đây là những lực lượng lao động có hiểu biết về công nghệ, có trình độ học vấn cao, có sự linh hoạt và thích ứng với môi trường làm việc, đề cao tinh thần hợp tác... Đây chính là những làn gió mới để Viettel Công trình.

Về dân tộc, lao động thuộc lao động thuộc dân tộc Kinh

chiếm đa số là 9.880 người (tỷ lệ 94%) và lao động dân tộc thiểu số là 626 người (tỷ lệ 6%).

Về giới tính, là đơn vị kỹ thuật nên tỷ lệ nam giới tại Viettel Công trình chiếm đa số 95% (9.981 nhân sự), tỷ lệ nữ giới chiếm 5% (525 nhân sự). Tuy nhiên, với phương châm: Mỗi cá nhân đều có cơ hội được làm việc, cống hiến, học tập để thành công và phát triển sự nghiệp tại Viettel Công trình nên nữ giới làm lãnh đạo là 106 nhân sự, họ nắm giữ những vị trí quan trọng như Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty, Trưởng phòng, Giám đốc chi nhánh...

Trong quy định tuyển dụng nhân sự, Viettel Công trình không phân biệt giới tính, tôn giáo, tín ngưỡng trong việc tuyển dụng lao động vào làm việc tại Tổng Công ty. Người khuyết tật được quyền tham gia ứng tuyển các vị trí công việc phù hợp với sức khỏe theo quy định của pháp luật và quy định của Hội đồng tuyển dụng.



▶▶▶ LAO ĐỘNG TRẺ EM

Không sử dụng

▶▶▶ CHÍNH SÁCH CÔNG

Công tác chính sách dân vận, thường xuyên quan tâm, chăm lo đến các tổ chức xã hội và đời sống cán bộ, nhân viên. Nổi bật là việc triển khai chính sách đặc thù, chương trình “Ngôi nhà Đoàn kết”. Đây là hoạt động có ý nghĩa chính trị – xã hội sâu sắc, thể hiện tinh thần nhân văn, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với người lao động, kịp thời động viên CBNV có hoàn cảnh khó khăn yên tâm công tác, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Năm 2025, Tổng Công ty đã xét duyệt xây dựng 31 căn nhà “Ngôi nhà Đoàn kết”. Bên cạnh đó, chính sách “Tặng 20 triệu đồng cho cặp đôi VCC kết hôn” tiếp tục nhận được sự hưởng ứng tích cực trong toàn Tổng Công ty; trong năm 2025 đã có 04 cặp đôi được trao quà, với tổng kinh phí 80 triệu đồng.

Công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBNV, thực hiện nghiêm cơ chế đối thoại dân chủ theo phân cấp, tổ chức Hội nghị Người lao động đúng quy định. Công tác chăm sóc, động viên con em CBNV được triển khai đồng bộ, hiệu quả: tổ chức Tết Trung thu cho 13.461 cháu thiếu nhi trên toàn quốc, với tổng kinh phí 4,038 tỷ đồng; trao thưởng cho 4.944 cháu học sinh giỏi năm học 2025–2026, với số tiền 1,288 tỷ đồng. Tháng Công nhân năm 2025, Tổng Công ty đã trợ cấp khó khăn cho 117 CBNV và thân nhân, với tổng số tiền 752 triệu đồng; tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân ngày Thương binh – Liệt sĩ 27/7 cho 595 thân nhân, trị giá 308 triệu đồng. Trước ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, Tổng Công ty đã kịp thời hỗ trợ 470 CBNV và thân nhân, với tổng số tiền 3,348 tỷ đồng. Ngoài ra, công tác chăm lo dịp Tết được thực hiện chu đáo, với tổng kinh phí hơn 1 tỷ đồng, trao quà cho 81 cán bộ nghỉ hưu, 15 gia đình liệt sĩ, các gia đình có CBNV và thân nhân chủ yếu từ trần trong năm 2025, 21 CBNV mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh điều trị dài ngày và 123 thân nhân CBNV.

Các tổ chức quần chúng Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ phát huy tốt vai trò xung kích, sáng tạo, tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất, kinh doanh; tổ chức hiệu quả các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn như 26/3, 08/3, 28/6, 20/10. Công tác vận động CBNV tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện đạt kết quả thiết thực, với tổng số tiền đóng góp: Quỹ Bảo trợ trẻ em 106 triệu đồng; Quỹ Mái ấm Công đoàn – Nghĩa tình đồng đội 244 triệu đồng; Quỹ Vì người nghèo 2,821 tỷ đồng. Đồng thời, triển khai kế hoạch hoạt động gắn kết nội bộ trong toàn Tổng Công ty theo phương châm mỗi Công đoàn bộ phận tổ chức ít nhất 01 hoạt động giao lưu thể thao, văn hóa – văn nghệ/quỹ; Công đoàn cơ sở hỗ trợ 100% các đầu mối Công đoàn bộ phận, với tổng kinh phí gần 500 triệu đồng/quỹ.

Quán triệt và thực hiện hiệu quả triết lý kinh doanh “Phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội, cộng đồng”, Tổng Công ty duy trì thường xuyên hoạt động chăm sóc, thăm viếng, tri ân các Anh hùng Liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ phường Mỹ Trì (Nam Từ Liêm, Hà Nội) vào ngày mừng 01 âm lịch hằng tháng, cũng như tại các nghĩa trang liệt sĩ trên 34 tỉnh, thành phố trong cả nước. Bên cạnh đó, Tổng Công ty tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, đối ngoại nhân dân: ủng hộ nhân dân Cuba số tiền 579 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng 10 căn nhà cho các gia đình chính sách, hộ có hoàn cảnh khó khăn tại tỉnh Quảng Ngãi, với tổng kinh phí 800 triệu đồng; ủng hộ kinh phí trồng cây xanh tại Trường Sa, trị giá 50 triệu đồng .

HANOI

VIETNAM

▶▶▶ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG

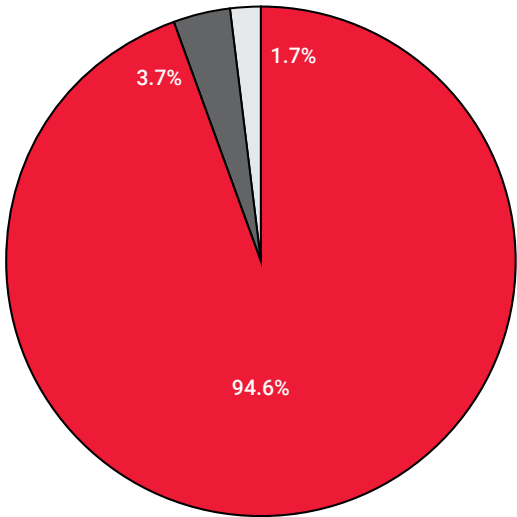
01 Sự hài lòng của khách hàng

Công trình Viettel luôn lắng nghe đóng góp, ý kiến của khách hàng qua các chương trình đánh giá khảo sát, đo lường sự hài lòng của khách hàng với cách thức thực hiện đa dạng và tiện lợi cho khách hàng (Khảo sát trực tuyến, gọi điện thoại khảo sát,...).

Trong năm 2025, Công trình Viettel ghi nhận 28.703 khách hàng tham gia khảo sát, trong đó 94,6% khách hàng đánh

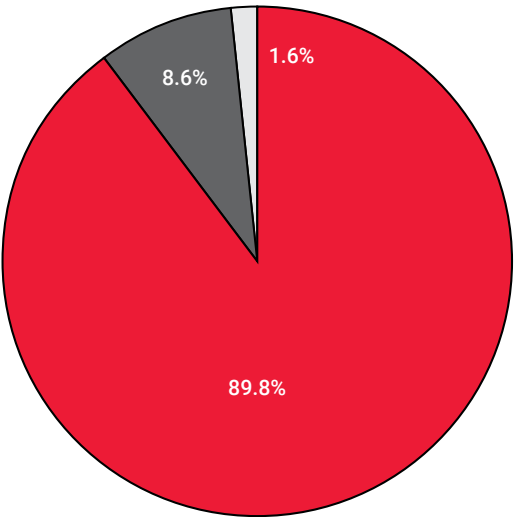
giá hài lòng đối với chất lượng, dịch vụ mà công ty cung cấp. Bên cạnh đó, Công trình Viettel cũng thực hiện khảo sát khách hàng có sẵn sàng giới thiệu sản phẩm, dịch vụ sau khi đã trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ. Theo đó, Công ty ghi nhận 6.819 khách hàng tham gia đánh giá có 89,8% khách hàng sẵn sàng giới thiệu sản phẩm, dịch vụ cho bạn bè, người thân.

Kết quả khảo sát sự hài lòng của khách hàng



- Hài lòng
- Bình thường
- Không hài lòng

Kết quả khảo sát sự sẵn sàng giới thiệu SP/DV của khách hàng



- Sẵn sàng giới thiệu
- Chưa sẵn sàng giới thiệu
- Không sẵn sàng giới thiệu

02 Giải quyết yêu cầu/khiếu nại của khách hàng

Trong năm 2025, tiếp nhận 1.664 phản ánh cần hỗ trợ của khách hàng, 100% phản ánh được tiếp nhận và giải quyết kịp thời.

Trong năm 2026, nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng, Công ty sẽ duy trì việc tiếp nhận phản ánh cần hỗ trợ kịp thời; đồng thời

tiếp tục chuẩn hóa Quy trình xử lý phản ánh của khách hàng, kết hợp hoàn thiện hệ thống Customer Information Management (CIM) để tăng cường khả năng theo dõi, kiểm soát và nâng cao hiệu quả xử lý.

Không có vụ việc không tuân thủ.



▶▶▶ TIẾP THỊ VÀ NHÃN HIỆU

TCT luôn tuân thủ các quy định pháp luật và các tiêu chuẩn về nhãn hiệu, sản phẩm, dịch vụ cũng như hoạt động truyền thông tiếp thị.

Hiện tại, VCC chưa ghi nhận bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến nhãn hiệu sản phẩm, dịch vụ và không có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các đơn vị khác. TCT đã ban hành các hướng dẫn để triển khai các

chương trình khuyến mại, đồng thời thực hiện báo cáo rà soát các chương trình khuyến mại đã triển khai trong năm 2025. Ngoài ra, danh sách nhãn hiệu của VCC cũng đã được đăng ký với Cục sở hữu trí tuệ nhằm bảo vệ quyền lợi thương hiệu một cách chính thức và minh bạch.

▶▶▶ QUYỀN BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

VCC cam kết luôn đảm bảo bảo vệ và bảo mật thông tin khách hàng theo đúng quy định của pháp luật, cam kết theo đúng quyền lợi của khách hàng. Công trình Viettel đã ban hành Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách hàng thực hiện theo đúng Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023 của Chính phủ. Theo đó, chính sách nêu rõ mục đích sử dụng dữ liệu cá nhân, cách thức xử lý dữ liệu, quyền và nghĩa vụ của khách hàng (Quyết định số 6796/QĐ-VCC về ban hành Quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách hàng tại Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel, Thông báo số 6862/TB-VCC về việc áp dụng Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với khách hàng qua các website, ứng dụng bán hàng, Thông báo số 606/TB-VCC về việc áp dụng số Hotline tại các hợp đồng của VCC...).

Bên cạnh đó, Công trình Viettel đảm bảo đa dạng kênh chăm sóc khách hàng để có thể hỗ trợ và đáp ứng tốt nhất những yêu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng khi có thắc mắc, yêu cầu xử lý về thông tin khách hàng.

- ▶ **Hotline chăm sóc khách hàng:** 1800 9377
- ▶ **Website:** <https://viettelconstruction.com.vn/>
- ▶ **Email:** cskhcongtrinhviettel@viettel.com.vn
- ▶ **Facebook:** Viettel Construction

▶▶▶ TUÂN THỦ VỀ KINH TẾ, XÃ HỘI

VCC đã thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, không có các hành vi vi phạm các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội.



viettel
construction



Địa chỉ: Số 6 Phố Phạm Văn Bạch, Phường Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1800 9377

E-mail: congtrinhviettel@viettel.com.vn

Website: www.viettelconstruction.com

Mã số doanh nghiệp: 0104753865 do Sở Kế hoạch và
Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/6/2010